

Exemplaire
n° 1000. Thanh
Vũng - Liem

Imprimerie Dato. Lian. Hsing
Propriétaire. Cruieng. T. Puch
392 Rue Paul Blanchy Saigon

大道三期普度



DAI-DAO TAM-KY PHU-DO
課 日
NHUT-KHOA

院 書 清 香
HUONG-THANH THU-VIEN

濂 泳 室 聖
THANH-THAT VUNG-LIEM

年 辰 戊
1928

M(28)

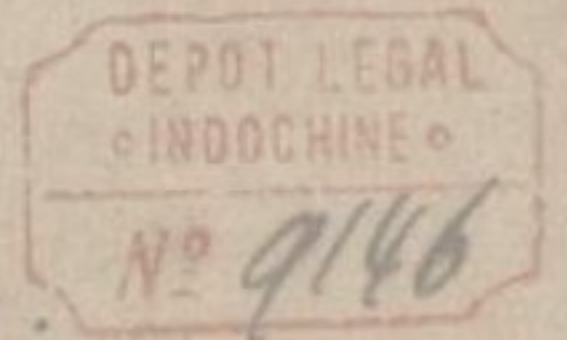
5476

U-PHONG, 394-396-398, Rue Paul-Blanchy, Saigon-Tandinh.

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHEQUE NATIONALE DU VIETNAM
NATIONAL LIBRARY OF VIETNAM

MỖI NGÀY CÙNG BỐN LẦN

Giờ Tý và Ngọ : Cùng Rượu
Giờ Mẹo và Dậu : Cùng Trà.



MỖI LẦN CÙNG THÌ ĐỌC BÀI :

NIỆM HƯƠNG

KHAI KINH

NGỌC-HOÀNG THƯỢNG-ĐỀ

THÍCH-GIÁO (Nhiên-Đăng Cổ-Phật chí tâm qui mạng lễ)

TIỀN-GIÁO (Thái-Thượng chí tâm qui mạng lễ)

NHO-GIÁO (Khổng-Thánh chí tâm qui mạng lễ)

và đọc bài cùng RƯỢU hay là cùng TRÀ tùy theo giờ.

Những bài

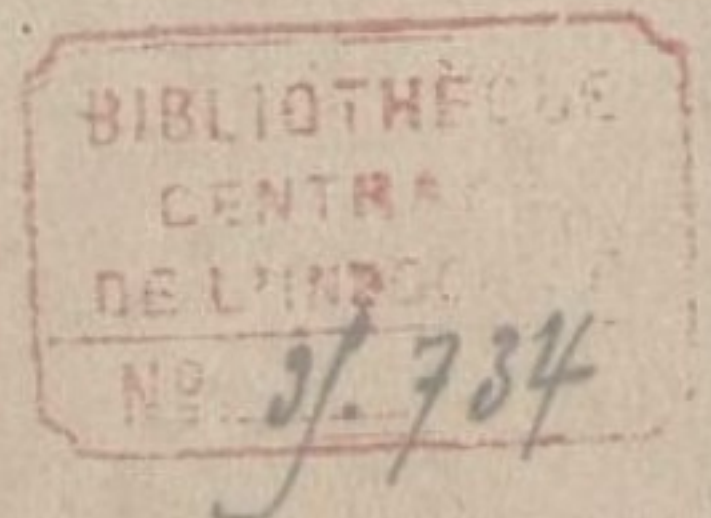
TÌNH KHẨU CHÚ

TÌNH TÂM CHÚ

TÌNH THÂN CHÚ

AN-THỔ-ĐỊA CHÚ

đọc để đọc khi Đại-Đàn.



IMPRIMERIE

DỨC LƯU-PHƯƠNG AN quán

館印芳流德

Rue Paul-Blanchy, No 394-396-398

SAIGON - TANDINH



XIN QUÍ VỊ LƯU TÂM

Quyển Kinh này có hình Thượng-Tổ Tam-Giáo ngũ chi Đại-Đạo và những kinh cùng Trời và cùng Tam - Giáo, chớ không phải kinh sách tầm thường, nên giữ tinh khiết ngời cho dàng hoàng cầm coi rồi để vọng trên bàn thi khôi Tôn-Đức.

(無)

(南)

五	四	三	二	一
願	願	願	願	願
聖	天	赦	普	大
室	下	罪	度	道
安	太	弟	衆	弘
寧	平	子	生	開

NAM MÔ NHƯ T NGUYỄN ĐẠI ĐẠO HOÀNG KHAI

NAM MÔ NHỊ NGUYỄN PHỔ ĐỘ CHÚNG SANH

NAM MÔ TAM NGUYỄN XÁ TỘI ĐỆ TỬ

NAM MÔ TỨ NGUYỄN THIÊN HẠ THÁI BÌNH

NAM MÔ NGŨ NGUYỄN THÁNH-THẬT AN NINH

Tòa-Thánh Tây-ninh le 1^{er} Février 1928.

KÍNH LỜI CHO CẢ CHƯ ĐẠO-HỮU NAM-NỮ ĐĂNG RỒ:

Sanh nhằm đời hữu duyên, hữu phước, chúng ta mới gặp Thiên-Đạo, hoàng khai; trên nhờ ĐỨC NGỌC-HOÀNG-THƯỢNG-ĐẾ độ rỗi phần hồn, dưới Chánh-phủ Đại-Pháp rộng lượng cho phép chúng ta phổ-thông nền Chánh-Giáo.

Đời với luật Trời, phải làm làm sao cho đáng dẫu yêu-đương của Đàng Chí-Tôn đã bày lâu vì sanh chúng mà gieo truyền Chánh-Đạo.

Đời với Nước, chúng ta phải xử sao cho trọn đạo thân dân, kính trọng Quan-Viên, Chức-Sắc, tuân lệnh bề trên, nói tắt một đều là trong đường Đạo và đường Đời phải biết giữ lòng ngay, dạ thẳng, một mảy chi cũng chẳng nên sai-sót trong phận-sự làm người, thì Đạo mới trọn Đạo.

Đàng Chí-Tôn đã vì đức hạo-sanh mà gieo truyền mỗi Đạo hầu cứu vớt sanh linh khỏi trầm-luân, khổ-hải; chúng ta há chẳng biết noi gương Đàng Chí-Tôn dặng chút mảy-may mà thương-yêu đồng loại hay sao?

Chẳng những đồng Đạo mà thương nhau; bất luận người nào, nước nào, dầu kẻ chê-bai nhạo-báng cũng vậy; hễ gặp ai lâm nguy khôn-đòn mà chúng ta có thể ra tay tề-độ thì chớ khá làm ngơ. Ấy mới gọi là biết thương đồng loại.

Về phần nhân-sự, chúng ta lại cần năng giao thiệp với mọi người; gặp việc giúp lẫn nhau chớ nên từ chối; phải cơn vãn lai, thù-tạc chớ khá bỏ qua, chẳng nên câu-chấp câu đồng-Đạo, khác Đạo mà đôi-dãi nhau ra tuồng lạnh-dạm, theo lời nghịch-thù, thì khác hẳn với Tôn-chỉ Chánh-Truyền làm đó.

Vậy chúng tôi xin cả chư Đạo-Hữu Nam-Nữ hãy nhớ mây lời khuyên-nhủ nhau đây mà trau-giồi đạo-hạnh.

HỘI-THÁNH

Kinh cáo

CÁCH THỜ PHƯỢNG VÀ CÚNG KIÊN.

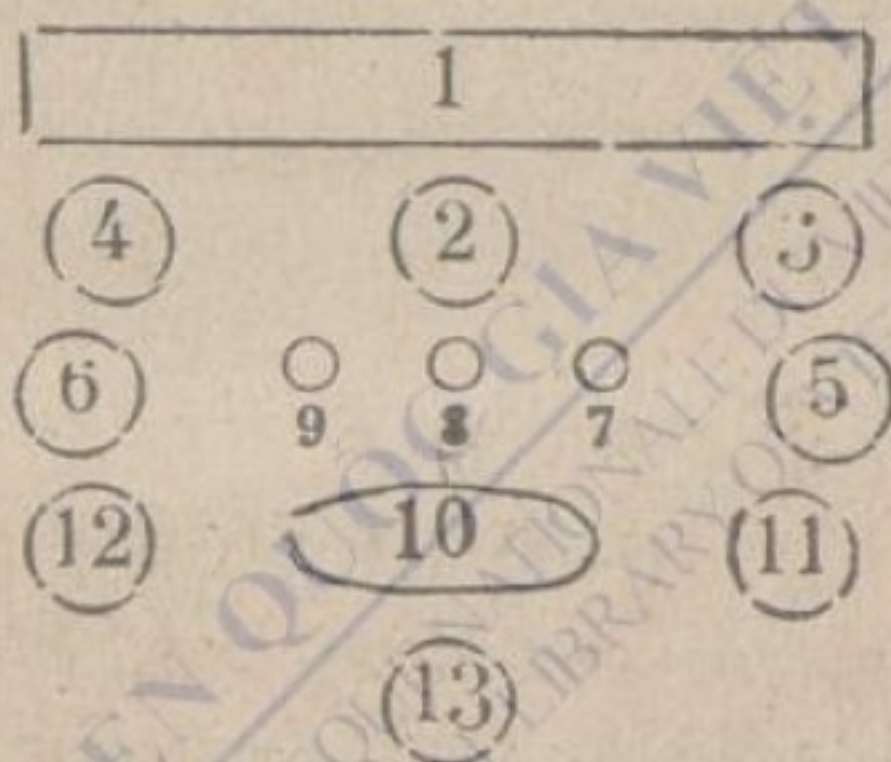
Lập vị THƯỢNG-ĐỀ thì phải lựa chỗ nào cho thật xứng đáng. Tốt hơn là lựa giữa nhà và lập trang thờ cho cao. Phải giữ cho thiết tịnh khiết và treo màn cho khuất tịch chỗ thờ phượng. Giữa trang thì để THÁNH-TƯỢNG (Thiên nhân). Phía dưới thì lập ba trần là :

- 1) Ở giữa thờ LÝ-THÁI-BẠCH về đạo Tiên.
- 2) Bên tả (nhắm ở trong ngó ra) thì thờ QUAN THÁNH ĐỀ-QUÂN về Đạo Thánh,
- 3) Bên hữu thờ QUAN THÊ ÂM BỐ-TÁT về Đạo Thích.

Vì ba Vị thê mặt cho TAM-GIAO trong lúc TAM-KỶ PHỔ-ĐỘ này.

Nghị tại nhà Tín-đồ thờ Ngọc-Hoàng-Thượng-Đề!

- 1° — Thánh-Tượng Thiên-nhân
2. — Đèn Thái-cực
3. — Bình bông
4. — Dĩa trái cây
5. — Chén nước lạnh
6. — Chén nước trà
- 7-8-9. — Ba ly rượu
10. — Lư nhang
- 11-12. — Hai chưng đèn
13. — Lư trầm.



LỄ CÚNG!

THƯỢNG-ĐỀ: Bông, Rượu, Trà!

BÔNG chỉ về Tinh, RƯỢU chỉ về Khí, TRÀ chỉ về Thần. TINH, KHÍ, THẦN là TAM BỬU của các đẳng Thánh, Thần, Tiên, Phật. ॐ

Nhang phải đốt cho đủ năm cây ở trong là: AN TAM TÀI, thêm hai cây nữa ở ngoài cho đủ năm là TƯỢNG NGŨ KHÍ.

RƯỢU phải cúng ba ly;

NƯỚC TRÀ một chén đề bên hữu, ấy là Âm;
NƯỚC LÃ một chén đề bên tả, ấy là Dương.
Cúng Lý-Thái-Bạch và Quan-Đề thì dùng rượu và trà.

Cúng Quan-Âm thì dùng trà mà thôi.

Cúng phải do theo tứ thời là TÝ, NGỌ, MỆO, DẬU.

Sớm mơi và chiều cúng trà từ 5 giờ tới 7 giờ;
Trưa và khuya thì cúng rượu từ 11 giờ tới 1 giờ.
Trong ba giờ ấy mình lựa giờ nào tiện cho mình thì
lựa. Mỗi lần cúng phải đọc kinh. Còn như mình
không đủ giờ rảnh thì cúng mỗi ngày hoặc ba lần,
hoặc hai lần, hoặc một lần cũng được. Nhưng hễ
cúng được nhiều chừng nào càng tốt chừng này.

Phải năn tụng kinh như quả sáu lần và do theo
đó mà sửa mình.

CÁCH LẠY

Chập hai tay lạy như cách dưới đây:

Tay trái BẮT ẤN TÝ (1), rồi nắm lại. Kê đó, bàn tay
mặt áp ngoài; rồi ngón cái (tay mặt) xõ vào giữa ngón
cái và ngón trỏ bên tay trái.

Đưa hai tay như vậy mà đưa lên trán, XÁ SÂU BA
XÁ; rồi quì xuống đưa hai tay lên trán như trước
mà niệm « NAM-MÔ-PHẬT »; đưa qua bên trái mà
niệm « NAM-MÔ-PHÁP »; đưa qua bên mặt mà niệm
« NAM-MÔ-TĂNG »; rồi đề ngay ngực mà niệm « NAM-
MÔ-CAO-ĐÀI-THƯỢNG-ĐÊ, ĐẠI BỔ-TÁT MA-HA-TÁT ».

Quì đó, lạy xuống một lạy (2) và gặt đầu bốn cái;
phải làm như vậy cho đủ ba lạy thì là mười hai gặt.

Nhớ mỗi gặt phải niệm câu: « NAM-MÔ-CAOĐÀI ».

(1) BẮT ẤN TÝ nghĩa là : bắm đầu ngón tay cái vào gốc ngón áp út.

(2) Khi lạy thì hai bàn tay trái ra, mà hai ngón cái phải gặt chéo nhau.

NIÊM-HƯ'ONG

Đạo gốc bởi lòng thành tín hiệp ;
 Lòng nường nhan khói tiếp truyền ra,
 Mùi hương lư ngọc bay xa,
 Kính thành cầu-nguyện Tiên-gia chứng lòng
 Xin Thần-Thánh ruỗi dong cỏi hạt,
 Xuống phàm-trần vội gát Xe-Tiên
 Ngày nay Đệ-Tử khấn-nguyện
 Chín tầng Trời-Đất thông truyền chứng tri.
 Lòng sở vọng gắn-ghi đảo cáo,
 Nhờ ơn trên bổ báo phước lành.

TỊNH KHẨU CHÚ

Lời ăn nói là nơi lỗ miệng
 Tiếng luận đàm liệu biện để phòng
 Giữ gìn miệng dặng sạch trong
 Thốt lời mình chánh rèn lòng tụng kinh

TỊNH TÂM CHÚ

Lòng người dặng tánh linh hơn vật
 Biệt kính thánh đề-dặt khôn lành.
 Khả tua lánh dữ làm lành
 Những đều nghiệt ác hóa thành khói dơ.

TỊNH THÂN CHÚ

Ở trần thể bụi như thân vấy
 Khí trược dơ lũng-lầy bay hơi

Thẻ thân giữ sạch chẳng rời
Chường mình trước Thánh đèn nơi lạy qui.

ÁN-THỒ-ĐỊA CHÚ

Công Thồ-Địa nguy nguy tải đức,
Hiền oai linh ra sức độ đời,
Giúp người tâm chí chẳng dời,
Lòng thành kính lạy Phật-Trời tụng kinh.

KHAI KINH

Biển trần khổ, vơi vơi Trời nước
Ánh Thái Dương gội trước phương-Đông
Tổ-sư Thái-Thượng Đức ông,
Ra tay dẫn độ dày công giúp đời
Trong Tam-Giáo có lời khuyên dạy,
Gốc bời lòng làm phải làm lành.
Trung-Dung Khổng-Thánh chỉ rành
Từ-Bi Phật dạy lòng thành lòng nhơn
Phép Tiên-đạo, tu nhơn, dưỡng tánh,
Một cội sanh ba nhánh in nhau.
Làm người rõ thấu lý sâu,
Sửa lòng trong sạch tụng cầu Thánh-Kinh.

NGỌC-HOÀNG THƯỢNG-ĐỀ

Đại-La Thiên-Đê
Thái Cực Thành-Hoàng
Hóa dục Quân-sanh

Thống-ngự vạn vật
Diệu-diệu “ Huỳnh-Kim-huyệt ”
Nguy-nguy “ Bạch-ngọc-Kinh ”
Nhược thiết nhược hư
Bất ngôn nhi, mạc tuyên đại hóa
Thị không thị sắc,
Vô-Vi nhi dịch sử quân-linh
Thời thừa lục long
Du hành bất tức
Khí phân tứ tượng
Hoạt truyền vô biên
Càng-Kiến cao minh
Vạn loại, thiện-ác tất Kiền
Huyền phạm quảng đại
Nhứt toản họa phước lập phân
Thượng chứng tam-thập-lục Thiên
Tam Thiên Thê-Giải,
Hạ ốc thất-thập-nhị Địa,
Tứ đại bộ châu,
Tiên Thiên, Hậu-Thiên,
Tịnh dục Đại-Tử-Phụ
Kim nguồn, cổ nguồn
Phổ tế, Tổng-Pháp-Tông
Nãi Nhứt-Nguyệt, Tinh-Thần chi quân
Vi Thánh-Thần, Tiên-Phật chi chủ
Trạm tịch chơn đạo
Khôi mịch tôn nghiêm
Biên hóa vô cùng
Lũ truyền Bửu-Kinh vĩ giác thê
Linh oai mạc trắc
Thượng, thi Thần dĩ lợi sanh,
Hong-oai, Hong-tử,
Vô cực vô thượng,

Đại-Thánh, Đại-Nguyên, Đại-Tạo, Đại-Bi
Huyền-Khung, Cao-Thượng-Đê,
Ngọc-Hoàng tích phước
Hữu tội, Đại-Thiên-Tôn.

THỊCH-GIAO

NHIÊN-ĐĂNG CỒ-PHẬT CHÍ TÂM QUI MẠNG LỄ

Hồn độn Tông sư
Cẩn-Khôn Chủ-tể
Qui Thê-giải ư nhứt khí chi trung
Ôc trần-huân ư song thủ chi nội
Huệ đăng bất-diệt,
Chiếu Tam-thập-lục Thiên, chỉ quang-minh
Đạo pháp trường lưu
Khai Cứu-thập-nhị Tào, chỉ mê muội
Đạo-cao vô-cực
Giáo-xiển hư linh
Thổ Khí thành hồng
Nhi nhứt trụ xang Thiên,
Hóa Kiềm thành xích,
Nhi tam phân thác địa
Công sâm Thái-Cực,
Phá nhứt Khiêu, chỉ huyền quang
Tánh hiệp vô vi
Thống Tam-Tài, chỉ bí chỉ.
Đa thi huệ trạch
Vô lượng, độ nhơn
Đại-Bi, Đại-Nguyên
Đại-Thánh, Đại-Từ

Tiên-Thiên Chánh-Đạo
Nhiên-Đang Cổ-Phật
Vô vi Xiển-Giáo Thiên-Tôn.

TIÊN-GIAO

THÁI-THƯỢNG CHÍ TÂM QUI MẠNG LỄ

Tiên Thiên khí hóa
Thái-Thượng Đạo-Quân,
Thánh bất khả tri,
Công bất khả nghị
Vô-vi cư Thái-Cực chi tiền
Hữu thỉ siêu quần chơn chi thượng,
Đạo cao nhứt khí,
Diệu hóa tam thanh,
Đức hoán hư-linh,
Pháp siêu quần Thánh,
Nhị ngoạt thập ngũ
Phân tánh giảng sanh
Nhứt thân ức vạn
Diệu huyền thần biên
Tử khí dòng lai,
Quảng truyền Đạo-đức,
Lưu sa tây độ,
Pháp hóa tương tông,
Sãng Tất-Viên, Phương-sóc chi bối,
Đơn tích duy mang,
Khai Thiên-Địa nhơn-vật chi tiên,
Đạo kinh hạo kiếp,
Càn-khôn hoạt vận,
Nhứt-Nguyệt chi quang,

Đạo pháp bao la,
Cửu hoàng tĩ tổ,
Đại-Thiên thể-giải
Dương tưng từ ân
Vĩnh kiếp quần sanh,
Nguồn kỳ huệ đức
Đại-thần, Đại-thánh
Chí-Cực, Chí-Tôn
Tiên-Thiên, Chánh nhứt,
Thái-thượng, Đạo quân
Chưởng-Giáo Thiên-Tôn.

NHO-GIAO

KHÔNG THÁNH CHÍ TÂM QUI MẠNG LÊ

Quê hương nội diện,
Văn-thĩ Thượng-cung. Cửu-thập ngũ hồi,
Chưởng thiện quân ư, thi thơ chi phổ,
Bá thiên vạn hóa
Bồi quê thọ ư, âm chất chi điển
Tự lời trử bình, linh ư phung lãnh
Chí như ý tứ, tương ư ngao trụ
Khai nhơn tâm tất bản, ư đốc thân chi hiệu
Thọ quốc mạch tất tiên, ư tri chúa chi trung
Ứng mộng bảo sanh, Thủy từ mẫn khổ,
Đại nhơn, Đại hiệu, Đại Thánh, Đại từ
Thần-văn, Thánh-võ, Hiệu đức trung nhơn,
Vương-Tân sách phụ.
Nho-tông khai hóa,
Văn tuyên Tư-lộc,
Hoảng nhơn Đề-quân,

Trùng chơn chánh quang
Bửu-Quang từ lễ Thiên-Tôn.

DÂNG BÔNG

Hoa tươi năm sắc, sắc thiên nhiên,
Đầu cúi xin dâng lễ kính thiên ;
Cám đức Cao-Đài lòng đoái tưởng,
Từ bi cứu thê giáng Đản-Tiên.

DÂNG TRÀ

Đông-Độ thanh trà mỹ vị hương,
Khẩu dầu cung hiến chước hồ trường ;
Cao-Đài hứng cảnh nhận quang nhã,
Đệ-tử cung trần mỹ vị hương.

DÂNG RƯỢU TRẮNG

Tửu vị hương lễ tửu vị hương,
Khẩu dầu cung hiến chước hồ trường,
Cao-Đài hứng cảnh nhận quang nhã,
Đệ-tử cung trần mỹ vị hương.

DÂNG RƯỢU LỄ

Bồ-đào cam giá tửu Tây-Phương,
Bã trắng cung trần mỹ vị hương,
Đệ-tử thành tâm kiến phụng hiến,
Cao-Đài hoan lạc kiệt trình tường.

CẦU CỎ

(*Khi Đồng-Tử vừa ngồi lại phò loan thì đọc bài
Thông-Minh chú và bài Trời còn*).

THÔNG-MINH CHÚ

Cửu-Thiên Đại-La
Thần phi bạch y
Nhật-nguyệt chiều diệu
Càn-Khôn hoát tri
Huỳnh-Lão Đơn-ngươn
Giữ niệm hiệp nghi
Ngũ Thần vệ thủ
Bác Thánh hộ trì
Vạn Thần phó triệu
Bút trận văn tri.
Cửu-Thiên Khai-hóa
Vạn chướng đồng vi
Ngươn-Hoàng Thượng-Đề
Vật khể vật tri
Ngộ-Phụng Tiên-Hạt Đồng-Tử
Cấp cấp như luật lệnh.

TRỜI CÒN

Trời còn sông biển đều còn,
Khắp trên mặt đất núi non đượm nhuần :
Thanh-minh trong tiết cuối xuân,
Long, ly, qui phượng quây quần mùa reo.
Đường đi lên núi xuống dèo,
Lặng tìm cao thấp, phải trèo chông gai.
Phận làm con thảo há nài,
Biết phương Tiên- hạt, Bồng-Lai mà tìm,
Xem qua xét lại ỏ-Kim,

Một bầu Trời-Đất thanh liêm chín mười !
Vàng trau ngọc chuốt càng tươi,
Bền lòng theo Phật cầu người chứng-tri,
Thần-Tiên nào có xa gì,
Tận tâm tín-ngưỡng người thì giáng-linh.

(Khi Cơ lên thì đọc ba bài Măng thay).

MĂNG THAY !

Măng thay chi xiết nỗi măng
Hào-quang chiếu-diệu ngàn tầng Khôn-Trung
Hạt reo bay khắp đạo cùng
Cần-khôn thê-giải cũng chung một bầu
Môn-sanh thành kinh chực hầu
Tứu trà hoa-quả măng cầu Tiên Ông,
Nhan thơm tốc đốt nức-nồng
Đèn lóa ngọn lửa tựa rồng phụng châu.

KINH SÁM-HOÀI

Cuộc danh lợi là phần thưởng quý,
Đấng Hóa-Công xét kỹ ban ơn ;
Lòng dưng so thiệt tình hơn,
Ngày đêm than thở oán hờn ích chi.
Người sang cả là vì duyên trước,
Kẻ không phần luống ước cầu may.
Sang giàu chẳng khác như mây,
Khi tan khi hiệp đổi thay không thường.
Việc sanh-tử như đường chớp-nháng,
Bóng quang âm ngày tháng dập-dồn.
Giữ cho trong sạch linh-hồn,
Rèn lòng sửa nết đức tồn hậu lai.
Đều họa phúc không hay tìm tới,

Tại người đời nên mới theo mình.
Cũng như bóng nọ tùy hình,
Dữ lành hai lẽ công-bình thường răn.
Khi đạt thời lung-lặng chẳng kể,
Lúc suy-vĩ bày lẽ khản-cầu.
Sao bằng ở phải buổi đầu,
Thần-minh chánh-trực có đâu tư vì.
Người làm phước có khi mắc nạn,
Kẻ lãng-loàn dặng mạng giàu-sang.
Ấy là nợ trước còn mang,
Duyên kia chưa dứt còn đang thường đến.
Nếu vội trách người trên thì dọa,
Cũng có khi tai họa trả liền.
Đó là báo-ứng nhân-tiên,
Mau thì mình chịu, lâu truyền cháu con.
Lo danh vọng hao mòn thân thể,
Ham làm giàu của dễ bằng non.
Một mai nhắm mắt đâu còn,
Đem vàng chuộc mạng đời lòn dặng chẳng ?
Trên đầu có bữa giăng Thần, Thánh,
Xét xem người tánh hạnh dữ hiền.
Làm lành dặng hưởng phước duyên,
Trong lòng nham-hiềm lộc quyền giảm thâu.
Đừng tình kẻ độc sâu trong dạ,
Mà gỗ ganh oán chạ thù vơ.
Trái-oan nào khác mối tơ,
Rối rồi không gỡ bạc giờ cho ra.
Thấy hình khổ dạ ta đâu nở,
Khuyên làm lành trừ đỡ tội căn.
Quấy rồi phải biết ăn-năn,
Ở cho nhơn hậu chế răn lòng tà.
Hãy có dạ kính già thương khó,
Chớ đem lòng lấp ngổ tài hiền.
Xót thương đến kẻ tật-nguyên,
Đỡ nưng yếu thể bình quyền mồ-côi.
Làm con phải trao giới hiếu-đạo,

Trước là lo trả thảo mẹ cha.
Lòng thành thương tưởng ông bà,
Nước nguồn cây cối mới là tu-mi.
Già trong sạch nữ-nhi trọng tiết,
Giữ cho tròn trinh-liệt mới màu.
Ở sao đáng phạm đạo dàu,
Thờ chồng tiết hạnh mới hầu gái ngoan.
Đừng có cậy giàu sang chẳng nề,
Không kiên chồng khi dễ ông cô.
Ấy là những gái hung-dồ,
Xúi chồng tranh cạnh mỗ-đồ sân si.
Tánh ngoan ngạnh không vì cô bác,
Thối lãng-loàn bần tác khinh khi.
Ngày sau dọa chốn Âm-Ti,
Gông kèm khảo kẹp il gì rên la.
Người tai mắt đạo nhà khá giữ,
Nghĩa anh em cứ xử thuận hòa.
Ven tròn đạo cả giếng ba.
Kính anh mến chị thì là phận em.
Trên thương dưới xét xem kẻ nhỏ,
Lúc làm nản chớ bỏ tránh xa.
Cũng là một gốc sinh ra,
Gồm bao nung đỏ ruột-rà thương nhau.
Người trung-trực lo âu nợ-nước,
Hưởng lộc vua tìm chức an bang.
Chớ làm con giặc tội loạn,
Thuế sưu đóng đủ dừng toan kể tả.
Phận làm tờ thật-thà trung-tin,
Với chủ nhà trọn kính trọn ngay.
Áo cơm no ấm hằng ngày,
Của người châu cấp ơn dày nghĩa sâu.
Đừng gặp việc câu-mâu biếng-nhác,
Mà quên lời phù thác dặn dò.
Trước người giả bộ siêng lo,
Sau lưng gian-trá so đo tấc lòng.
Phải chừa thói loài ong tay áo,

Bớt học đòi khỉ dáo dòm nhà.
Gìn lòng ngay-thẳng thật-thà,
Nói năng minh chánh, lời ra phải nhìn.
Chớ quyết ngữ mà khinh kẻ đại,
Đừng gian mưu hãm hại người hiền.
Anh em bằng-hữu kết-nguyên,
Một lòng tin cậy phải kiên phải vì.
Chẳng thấy khó mà khi mà thì,
Gặp người giàu mà vị mà nâng,
Dầu khi gặp lúc gian-truân,
Cũng đồng giúp ích chớ dừng mặt ngo.
Làm người phải kính thờ Thần Thánh,
Giữ lời quyền tâm tánh tướng-tin.
Hễ là niệm Phật tụng kinh,
Rèn lòng sửa nét khá in như quyền.
Chừa thói xấu đảo điên trong dạ,
Muôn việc chi chẳng khá sai lời.
Dối người nào khác dối Trời,
Trời dầu dám dối ra người ngỗ-ngang,
Chớ làm tướng trong hang vẩn tiếng,
Mà dễ-duôi sanh biển lằng-loàn,
Con người có trí khôn ngoan,
Tánh linh hơn vật biết dàng lẽ-nghĩ.
Phải cho biết kính vì trên trước,
Đừng buông lời lẩn lớt hồ-đồ.
Thuận cùng chủ bác cậu cô,
Bà con chòm-xóm ra vô khiêm nhường.
Thấy già yếu hẹp đường nhượng tránh,
Đừng chỗ đông buông tánh quá vui.
Cột người ra dạ dễ-duôi,
Sanh đều chích-mịch dầu nguôi dạ hờn.
Khi tế-tự chớ lòn chớ dễ,
Việc quan-hôn, thủ lễ nghiêm-trang,
Gìn lòng chẳng khá lằng-loàn,
Lễ nghi ven giữ vững-vàng chớ quên.
Giàu sang ấy ơn Trên giúp sức,
Phước ấm-no tức-thực tức-y.
Thấy người gặp lúc tai nguy,

Ra tay tế độ ấy thì lòng nhọn.
Thương đồng-loại cũng hơn thí bạc,
Thấy trên đường miếng bát, miếng chai,
Hoặc là đình nhọn, chông gai
Mau tay lượm lấy đỏi hoài kẻ sau.
Ấy làm phước khỏi hao khỏi tổn,
Chẳng có đâu mòn vốn thâm tiền.
Bắc cầu, đắp sửa đường liền,
Kẻ qua người lại bước yên gọn-gàng.
Thi ân hậu, bạc ngàn khó sánh,
Ráng tập thành sửa tánh từ hòa.
Việc lành chẳng khá bỏ qua,
Tuy rằng nhỏ-nhút cũng là công-phu.
Năng làm phải, nhưt nhu ngọt nhiễm,
Lâu ngày đồn, tinh đếm có dư.
Phước nhiều tội quá tiêu trừ,
Phép Trời thưởng phạt không tư chẳng vì.
Thấy lỗi mọn chớ nghĩ chẳng hại,
Thường dạn làm tội lại hằng-hà.
Vi chưng tựu thiếu thành đa,
Họa tai báo-ứng chẳng qua mấy lửa.
Giữa bụi thế giữ sao khỏi vấy,
Biết ăn-năn xét lấy sửa lòng.
Làm người nhọn nghĩa xử xong,
Rủi cho gặp lúc lòng-dông chẳng sòn.
Hề biết nghĩa thọ ơn chẳng bội,
Giúp cho người chớ vội khoe ra.
Việc chi cũng có chánh tà,
Làm đều phải nghĩa lánh xa vạy-vò.
Khi gặp chuyện khá dò xét cặn,
Liệu sức mình cho hản sẽ làm.
Chớ đứng thấy cửa-dẫy tham,
Giục người làm quấy ác cam đồng hình.
Ở ngay thẳng Thần-minh bảo hộ,
Nết xéo-xiên gặp chỗ rạt-từ.
Troug đời rất hiếm vô-phu,
Lường cân tráo đấu dối tu cũng chùa.

Còn hơi hóp tranh đua bay nhẩy,
Nhắm mắt rồi phải thấy lợi danh.
Lương-lâm thường xét cho rành.
Của không phải nghĩa chớ sanh lòng tà,
Người quân-tử chẳng tha chịu khổ,
Đâu làm đều nhục-tổ hồ-lông.
Đưa ngu thấy của thì mông,
Không gìn lợi lỗi phép công nước nhà.
Bày chức độc, xúi ra việc quấy,
Tồn cho người mà lấy lợi riêng.
Hễ nghe khoa động đồng tiền,
Sửa ngay làm vạy, không kiên chút nào.
Người nghèo khổ biết sao than kẻ,
Kẻ lẽ nhiều cậy thế ỷ quyền.
Làm quan tính kế đảo điên,
Gạt thâu gia-sản đất điền của dân,
Thả tời tở thôn-lân hung hiếp,
Bức gái lành ép thiếp đòi hầu.
Trong lòng mưu chước rất sâu,
Mai sau suy sụp đảo đầu ra chi?
Gái xường ky, trai thi du đảng,
Phá tan-hoang, gia-sản suy vi.
Làm người phải khá xét suy,
Của rơi chớ hờn, tham thì phải thâm.
Còn một nỗi gian-dâm đại tội,
Lấy vợ người làm lỗi tiết trinh.
Tuy là trời đất rộng thình.
Mắt dường sao nháy chiếu minh lòng người,
Lương-tâm biết hồ-người chứa lỗi,
Mới biết phân sừng đội lông mang.
Việc lành việc dữ đồn vang,
Tuy là bóng khuất xường tận tiếng còn.
Gái tiết hạnh giữ tròn danh giá,
Chớ học đòi mèo mã gà đồng.
Làm đều nhục nhả tổ tông,
Tiếng như giặt rửa biên sông dặng nào!
Trai trung hiếu sửa trao ba mối,
Đừng buông-lung làm lỗi năm hằng.

Hung-hoang tội báo nghiệt-căn,
Kẻ chê người thì chẳng bằng cỏ cây.
Khả tiết-kiệm hằng ngày no đủ,
Tánh siêng-năng lam-lu làm ăn.
Lòng chứa biếng-nhác kiêu-căng,
Của tiền lưng phi không ngần phải tiêu.
Lòng Trời Đất thương đều muôn vật,
Đức hạo-sanh Tiên, Phật một màu.
Thương cầm, hạ thú lao-xao,
Côn trùng, thảo, mộc, loài nào chẳng linh.
Nó cũng muốn như mình đang sống,
Nỡ lòng nào tuyệt giống dứt nòi.
Bền công kinh sách xem coi,
Vô can sát mạng thiệt-thời rất oan,
Chớ kiếm thế gọi ngoan xảo-trá,
Lưới rập chim thuốc cá, đốt rừng.
Thương thay phá noãn lây-lùng,
Tội căn báo-ứng biết chừng nào an.
Lại có kẻ hung-hoang ác-nghiệt,
Cướp giết rồi chém giết mạng người.
Đoàn năm lũ bảy đạo chơi,
Hiếp người lương-thiện phá đời hại dân.
Tua khả tưởng thương lẫn nòi-giống,
Hãy xét vì mạng sống khó cầu.
Cũng đừng bài bác lẫn nhau.
Rũ ren rũ quên lấy xấu ăn đầu.
Phải hiểu biết mấy sáu họa kinh,
Thánh Thần đâu tư linh bỏ qua.
Thường ngày tuần khắp xét tra,
Phạt người hung-ác dọa sa A-Tì.
Sống Dương-thế hành thì căn bình,
Xui tai nạn dập-dinh theo mình.
Ăn-năn khữ ám hồi mình,
Tì-bi Trời Phật rộng tình xét cho.
Đừng cố oán thàm to gây họa,
Đem lòng thù hãm dọa rập đường.

Đốt nhà, tháo cổng, phá mương,
Nước tràn lụt ngập, ruộng vườn tan-hoang.
Thêm liều mạng dặng toan đồ tội,
Cho người hiền chịu lỗi vương mang.
Khi hồn lìa khỏi Trần-gian,
Hóa ra nga-quỉ cơ hàn khổ thân.
Đời nhiều kẻ khi Thần thị Thánh,
Ám-muội lòng tánh hạnh gỗ-ganh,
Thấy ai làm phải làm lành,
Siêm-giêm cho dặng khoe danh của mình.
Lại còn có tánh tình hiểm độc,
Xúi phân chia thân-tộc ruột-rà
Làm cho chồng vợ lìa xa,
Cả đời nghiệt-báo oan-gia chẳng rời.
Muốn tránh dặng khỏi nơi tội quá,
Lánh kẻ tà chẳng khá nên gần.
Thí tiền, thí bạc, chần-bần,
Người đau thí thuốc. Thánh Thần phước ban.
Đem thanh-vắng chờ toan mưu đối,
Xúi trẻ thơ làm lời ngỗ-ngang.
Ám-dãi gông tròng sắn-sàng.
Chờ khi thác xuống cõ mang hành hình.
Các thơ truyện huê-tình xẻ hũy,
Kẻ để đời làm lụy luân-thường,
Nói lời tục-tữ khôn nhường,
Tội hành cắt lưỡi trăm đường ghê thay!
Lại có kẻ miệng ngọt lòng vạy,
Tối làm chùa, dối cậu in kinh.
Ăn gian xoi bớt cho mình,
Dầu qua dương pháp luật hình Diêm-Vương.
Thêm những sãi giả nương cửa Phật,
Của thập phương cháu-cấp thè-nhi.
Ngày sau đọa-lạc Âm-Ti,
Thường thường khảo kẹp chẳng khi nào rời.
Thấy giấy chữ rớt rơi lượm lấy,
Đốt ra tro bỏ chảy dòng sông,
Thủy-triều vận tải biển đông.

Lòng hăng đường ấy phước đồng ăn chay.
Chịu cực khổ, đắng cay biết mấy,
Cuốc, cày, bừa, gieo, cấy, gặt, dong.
Làm ra lúa gạo dày công,
Dầm mưa dạn nắng, kẻ nông nhọc-nhần.
Nhờ Viêm-Đế đức cao, ân nặng,
Tìm lúa khoai người dặng no lòng,
Ngày ngày vọng niệm chớ vong,
Chẳng nên hũy hoại mới phòng khỏi hoang.
Chớ hiểm độc, dạ lang lân-lừa,
Nhơn thất mùa bể vựa gặt-gao.
Chờ khi lúa phát giá cao,
Khai ra bán mắt, Trời nào dung cho!
Ơn trợ giúp khá lo dền báo,
Giữ vẹn tròn nghĩa đạo với đời.
Tung cùng vay mượn của người,
Vui lòng tình trả vốn lời cho kham.
Chớ oán chạ, tham lam ngược-ngạo,
Bội nghĩa ân, trở tráo chước sần.
Luân-hồi thưởng phạt rất mau,
Chuyển thân tài thế ngựa trâu công đến.
Người phú-lúc vun nền âm-đức,
Lấy lòng nhơn giúp sức trợ nghèo.
Chớ sanh chước hiểm hẹp-eo,
Lời tặng quà vốn, kẻ nghèo xét than.
Làm mất phải bạc ngân cùng Phật,
Ép kẻ nghèo cổ đất cầm vườn.
Phật, Trời nhơn vật đều thương,
Có dầu hương của bất lương mà mời!
Phận làm chủ lấy lời nhỏ-nhẹ,
Mà nghiêm trừng mấy kẻ tôi đòi.
Đừng lòng nham-hiềm hẹp hòi,
Buông lời chưởi rửa, dòn roi không từ.
Tánh độc ác tội dư tích trữ,
Chốn Âm-cung luật xử nặng nề.
Đánh đòn khảo kệp gớm ghê,
Hành hình khổ não chẳng hề nới tay.
Miếng Âm-cảnh nhiều thay hình lạ,

Cỏi Dương-trần tội quá đầy đầy.
Thánh-Hiền kinh sách dạy bày,
Lòng người âm-muội lỗi gây ra hoãi,
Kẻ lỗ-mãng chẻ bai khinh dễ,
Rằng thác rồi còn kẻ ra chi.
Nhân tiền trả quả tức thì,
Tội dư con cháu một khi đền bồi.
Chớ quấy tướng luân-hồi phi lý,
Mà hung-hăng chẳng nghĩ chẳng suy.
Thi-hải như gò biết gì,
Linh-hồn là chủ thông tri việc đời.
Lúc chung mạng, dứt hơi, hồn xuất,
Quỉ Vô-Thường sẵn chực đem đi.
Dắt hồn đến chốn Âm-Ti,
Xét xem công-quả chẳng lý mấy hời.
Người lương-thiện ra vào thông thả,
Kẻ tội nhiều dày dọạ rất mình.
Phật. Trời phép lạ hiển linh.
Hành cho tan giác huân hình như xưa.
Con bất hiếu xay cưa đốt giả,
Mồ bụng ra phanh rả tím gan.
Chuyện thân trở lại Trần-gian,
Sanh làm trâu chó đợi mạng lông sừng.
Kia những gái lấy lừng hánh xấu,
Bỏ vật đồng đốt nấu thắm kinh.
Vì chưng trình-tiết chẳng gìn,
Có chồng còn lại ngoại tình với trai.
Kẻ tham lợi cột mai, cột mối,
Chuốt trau lời giả dối, ngọt ngon.
Đồ dành, rù quên gái non,
Làm hư hoại tiết cháu con nhà người.
Lòng lang-độc vui cười hơn hổ,
Chốn Diêm-Định phạt quả trừng răng.
Gông kèm khảo kẹp lẳng-xăng,
Hành cho đáng kiếp tội cần đã làm.
Ngục Dao-Kiểm cầm giam phạm ác,
Tánh gian-dâm hành phạt gớm ghê.
Giáo gươm bèn nhọn tư bề

Chém đâm máu chảy tràng trề ngục-mòn.
Hành đến chết huờn hồn sống lại,
Cho dầu thai ở tại thanh lâu.
Ngày đêm đưa rước chực hầu,
Công-bình Thiên-Đạo phép màu chi linh.
Móc nhọn vắt treo mình nhổng-nhảnh.
Cối đập đồng rất mạnh giã dần.
Ấy là phạt kẻ lường cân,
Đo gian đong thiếu Thánh Thần chẳng kiềng.
Bầy chó dữ mang xiềng chạy dại,
Thấy tội nhọn xúm lại phân thây.
Hình này phạt kẻ đại ngáy,
Khinh khi Tam-Giáo dọa dầy thế ni.
Ao nước nóng sôi thì sục-sục,
Dầm cho người rã rục thịt xương.
Cũng vì lòng dạ vô lương,
Đê huynh bắt mục chẳng thương đồng-bào.
Nhiều gộp núi như đao chơm-chỡm,
Thấy dùn mình lán dõm rất ghê,
Thấy người máu chảy đầm-dề,
Tiếng la than khóc từ bề rùm tai,
Phạt những kẻ sửa ngay ra vạy,
Tờ phân thây, quan lại bất trung,
Hành rồi giam lại Âm-Cung,
Ngày đêm đánh khảo trắng cùm xiềng gông.
Hình Báo-Lạc cột đồng vọi-vọi,
Đốt lửa hồng ánh giới chói lòe,
Trói người vào đó xát chà,
Vì chung hung bạo đốt nhà bản sắn.
Có cộp dữ nhần răng đưa vấu,
Gặp tội-nhơn quào-quấu xé thây,
Ấy vì lòng dạ chẳng ngay,
Giết người lấy của bị nay hình này.
Ao rộng lớn chứa đầy huyết phần,
Xó người vào lội lặn nhờm thây,
Tanh hôi mình mẩy bấy đầy.
Trời lên hụp xuống gây cây đánh đầu.
Đề hành kẻ chứa xâu, lường của,

Trù ếm người, chưởi rửa Tổ-lông.
Đồ dơ giặt đồ rách sông,
Đương khi uế trước i-hằng xông chỗ thờ.
Vào bếp núp lúc như không kể,
Phơi áo quần chẳng nề Tam Quang.
Buông lời tục-tỉu dâm-loàn,
Lâu, mau, nặng, nhẹ, chịu mang tội nầy.
Ao rộng sâu chứa đầy giới tử,
Hơi tanh hôi thường bữa lấy lờng.
Gạo cơm hũy hoại quen chường,
Phạt ăn dơ dáy mới ưng tội hình.
Cột trời ngược quá kinh rất lạ,
Quỉ Dạ-xa đánh vả kẹp cửa,
Vì chường chưởi gió mắng mưa,
Kêu lên Thần Thánh, chẳng chừa chẳng kiếng.
Bàn chông nhọn liên liên đánh khảo,
Tra tội-nhơn gian-giảo, ngược-ngang,
Hành người bế địch, trở hoang,
Thừa năm hạn đói mưu toan bức nghèo.
Thành Uổng-Tử cheo leo, gớm ghiết,
Cầm hồn oan rên xiết, khóc than,
Dương-gian ngộ-ngịch, lằng-loàn,
Liều mình tự vẫn không màng thảo ngay.
Xuống Địa-Ngục dọa đầy hành mãi,
Đúng số rồi còn phải luân-hồi,
Hóa-công xem xét đến bồi,
Lành siêu, dữ đọa, thêm nhồi tội căn.
Cầu Nai-Hà bắc giăng sông lớn,
Tội-nhơn qua ốc rồn dùn mình,
Hút chơn, vắn lại gập ghình.
Nhào đầu xuống đó, cua kinh rửa thầy.
Nhiều thứ rắn mặt mày dữ lợn,
Ngóng cổ trông mắt trợn dòm người,
Gắp thầy nước sông ăn tươi,
Vị bày thừa kiện, móc bươi xúi lời.

Trong núi lửa bay hơi tanh khét,
Linh-hồn người đầy nghệt trong ngoài,
Phật răn quên gái dụ trai,
Bày ra thuốc độc, phá thai tuyệt loài.
Người ở thế mấy ai khỏi lỗi.
Biết lạc lầm sấm-hối tội căn.
Tu tâm sửa tánh ăn-năn,
Ba giềng nắm chắc, năm hằng chớ lời,
Ngặt có kẻ tưởng Trời tin Phật.
Mà trong lòng chẳng thật kính thành,
Lâm nguy nguyện vãi làm lành,
Tai qua rồi lại dă dành phụ vong.
Chớ thái quá dưng lòng bất cập,
[Phép tu hành luyện tập nhiều ngày,
Làm lành, xem phải, nói ngay,
Giữ ba điều ấy thiết rày phước duyên.
Lời kẻ sám duy truyền khuyến thiện,
Câu văn từ luận biện thật-thà,
Chẳng dùng những tiếng sâu xa,
E không hiểu thấu diễn ra ích gì ?
Chớ buông tiếng thị phi khinh dể,
Ráng làm lành phước dể cháu con,
Làm người hơn nghĩa giữ tròn.
Muông năm bóng khuất, tiếng còn bay xa,

CHUNG



BÀI KHEN NGỢI KINH SÂM-HÔI

Nghe lời khuyến thiện rất may,
Nguyên lòng niệm Phật ăn chay làm lành.
Ngày ngày tập sửa tánh thành,
Đêm đêm tự tỉnh tu hành ăn-năn,
Một là hối ngộ tội căn,
Hai là cầu đặng siêu thăng cứu huyền,
Đương sanh hạnh hưởng phước duyên,
Trong nhà già trẻ miên miên thái bình,
Sau dầu đến chốn Diêm-Đĩnh,
Linh-hồn trong sạch nhẹ mình thanh thoi,
Luân-hồi trở lại trên đời,
Tiền, công thi cũng Phật Trời thưởng ban.
Cầu xin trăm họ bình an,
Nước giàu dân mạnh thanh nhàn mu ỏn năm.



LỜI KHUYÊN CẦN-YÊU

Chúng ta phải biết rành xét suy sửa mình mà gỡ lằn oan-nghiệt, khỏi đọa luân-hồi.

Người biết đạo cần phải tập ăn chay, là vì miệng ăn chay thì tâm tánh phải hiền lành, tránh đặng đewa tội lỗi, cuộc sanh nhai bớt việc xảo trá, cư xử đời giảm thói hung hăng, lần lần đổi hóa ra phước, bỏ dử theo lành. Vả việc ăn chay có ích nhiều phương : một là chẳng sát sanh, giết hại loài bò bay, máy cựa ; hai là tránh oan báo, linh-hồn đặng trong sạch ; ba là ăn vật mau tiêu hóa thân thể đặng nhẹ-nhàn ; bốn là khỏi sanh đàm độc, bịnh hoạn nội thương ; năm là bớt sự hao tổn.

Ăn tương rau rắng hơn sơn trân hải vị nó làm cho phải đọa lạc linh-hồn, nên những bậc quyền tước cao sang, hào gia phú hộ, phát tâm ăn chay một ngày, công quả nhiều hơn thầy tu giữ giới mười bữa, bằng kẻ nghèo nạng ăn lạc một tháng, vì bởi bậc sang cả là đèn và gương soi cho hạ-lưu, chúng-sanh noi đấy mà bắt chước, hễ miệng chay thì linh-hồn chay, tánh tình chay, cử chỉ chay, thân thể chay, việc sanh nhai cũng chay ; thì có lo chi đời chẳng thái-bình, dân không an lạc, vật đặng sống lâu.

Trước nên tập ăn Lục-Trai, lần qua Thập-Trai, sau đến Thiên-Nguồn, lần tới Trường-Trai, thì phước đức đặng hoàn-toàn.

LỤC TRAI : là sáu ngày.

Ngày mùng 8, 14, 15, 23, 29, 30.

THẬP TRAI : Là mười ngày.

Ngày mùng 1, 8, 14, 15, 18, 23, 24, 28, 29, 30.

THIÊN NGUỒN : Là mười sáu ngày.

Ngày mùng 1, 4, 6, 8, 9, 14, 15, 16, 18, 19, 23, 24, 25, 28, 29, 30.

TRƯỜNG TRAI : Là trọn cả đời

Dẫu có bịnh hoạn, trầm kha, tai nạn khôn đồn, cũng chẳng nên trở đũa ngã mặn, vì bằng nửa chừng mà ngã, thì phũ bỏ hết công-quả ăn chay ngày trước.

BÀI ĐẠI-LA DIỄN-NGHĨA

NGỌC-HOÀNG THƯỢNG-ĐẾ CHỈ TÂM-QUI MẠNG-LÊ

Trên Cao-Đài Ngọc-Hoàng Thượng-Đế,
Giáng Chơn-linh mạng-lễ tâm-qui.
Đại-la Thiên-đế vô-vi,
Ngôi sao Thái-cực nguy-nguy Thánh-hoàng
Khắp quần-sanh dương-dương hóa-dục,
Môn vật đều khâm-phục bốn phương.
Huỳnh-kim chói chói khuyết vàng,
Phau phau tuyết trắng rõ-ràng Ngọc-kính.
Đạo Huyền-vi phân-minh chánh trực,
Chẳng nói phò mà rất hóa-thông ?
Không thị sắc, sắc thị không,
Vô-vi đức-hóa khắp vòng hư-linh.
Ngự lục long-vân hành vô thí,
Khắp bầu trời ngươn-khí lưu hành.
Khí chia tứ tượng đành rành.
Bao trùm chất chứa khắp vành chũng-sanh.
Đức Càn-kien cao-minh vô-cực,
Khắp muôn loài thiện ác xét soi.
Huyền-vi quảng-đại cơ trời,
Tĩnh trong họa-phước rõ mười chẳng sai.
Trên cai khắp ba mươi sáu cõi,
Lại quản thâu Thế-giải tam-thiên.
Dưới trị bảy mươi hai miền,
Bộ-châu tứ-đại đều liên xét soi.
Tiên hậu thiên đất trời sau trước,
Đại Từ-phụ cai quăng thình không.
Kim-kim cổ-cổ trong vòng,
Cũng đều phổ-tế Pháp-tông môn phần.
Đã chứa-tể tinh, thần, nhật, nguyệt,
Lại quản cai tiên, phật, thánh, thần.
Đạo trời trạm-tịch nhi chân,
Khôi-khôi mịch-mịch rõ phần tô-nghiêm.
Đạo vô-cực khắp cùng biến-hóa,
Giác-thể kinh truyền-bá muôn đời.
Oai-linh mặt trắc khôn dời,

Hòa-sanh truyền-giáo chonười đởm đương.
Đạo nhiệm-mầu khắp trời vô lượng,
Công vô-cực, vô-thượng, vô-biên.
Đại-thánh, đại-nguyên phát nguyên,
Nguyên xin đại-tạo, nguyên liền đại-bi.
Đạo Huyền-khung nguy-nguy Thượng-đế,
Đức Ngọc-hoàng ban-tể phước lành.
Thiên-tôn đại sát rành rành,
Lạy mười hai lạy tể thành qui tâu.

THÍCH-GIÁO
NHIÊN-ĐĂNG CỒ-PHẬT CHÍ-TÂM
QUI-MẠNG LỄ

Nam-mô Nhiên-đăng thượng-cồ phật,
Chi-tâm qui gang tấc một lòng.
Tôn-sư hỗn-độn khắp vòng,
Kiền-khôn chủ-tể giáp trong ba ngàn.
Đem nhứt-khí về miền thế-giới,
Góp trần-hoàn tám cõi trong tay.
Huệ-đăng đèn sáng đêm ngày,
Soi ba mươi sáu cõi dải quang-minh.
Đạo trường-lưu oai-linh phép phật,
Mở sáng soi thất thập nhị tào.
Nam-mô vô-cực đạo cao,
Hư-linh dạy mở biết bao nhiêu người?
Oai phép phật nhả hơi làm mống,
Cột kinh-thiên phút bóng lưng trời.
Long-truyền hóa kiếm rỏ mười,
Chỉ ngay xuống đất, đất thời chia ba.
Còn tham-tán bao-la Thái-cực,
Khiếu huyền-quan phá giấc hồn-mê.
Nam-mô tánh hiệp vô-vi,
Tam tài bi-chỉ thâu về tấc gang?
Mưa ơn khắp mười phang nhuần gội.
Chống bè từ khắp cõi vô-vi.
Nam-mô Đại-từ Đại-bi.

Đại-thánh Đại-nguyên qui y một lòng.
Đại Tiên-thiên hiện trong chánh đạo,
Phật Nhiên-đăng thọ giáo Như-lai.
Vô-vi xiềng giáo liêng đài,
Thiên-tôn tri-tụng ngày ngày qui tâu.

TIÊN-GIÁO

THÁI-THƯỢNG CHÍ TÂM-QUI MANG-LỄ

Đạo Tiên-giáo có ngôi Thái-thượng,
Bẩm nhứt-nguyên ngài giảng xuống trần
Tiên-thiên khí-hoà thông-thần.
Ngọc-hoàng phán-chỉ Đạo-quân dạy đời.
Sanh-tri thánh nơi nơi đều rõ,
Kể công người khôn tỏ khôn lường.
Cởi trên Thái-cực hỗn mang,
Siêu quần cai hết mọi hàng Chơn tiên.
Khi nhứt-nguyên vô-biên vôi vọi,
Diệu-hoà đầy trên cõi Tam-thanh.
Mới hay đức hoàn hư-linh,
Phép siêu quần-thánh, thần-minh khác phạm.
Giữa tháng hai ngày rằm giảng thế.
Dưới gốc cây liên xé nạch ra,
Chỉ cây lý rằng Đạo ta.
Mới sanh tóc đã pha pha bạc đầu.
Phép linh-thông nhiệm-mầu vô-ngã,
Đạo diệu- huyền biến hoá thần-thông.
Nhác trông tử-khí phương đông,
Roi truyền đạo-đức khắp trong san-hà.
Nước Tây-thiên Lưu-sa khi độ,
Phép hoá ra thiết rõ độc-tôn.
Mơ màng đơn-tịch dầu còn,
Tất-duyên, Phương-sóc là con cái nhà,
Trước trời đất mở ra nhơn-loại
Đạo-đức kinh vạn đại sờ sờ
Kiền-khôn vạn máy huyền cơ,
Treo gương nhứt nguyệt bao giờ lạt phai ?
Bạo-pháp thiết thấu ngoài thiên-cổ,

Ngôi Cữu hoàng tỷ-tổ như y.
Đại-thiên khắp cõi biên-thùy,
Từ-ân ai cũng Chép ghi đức ngài.
Hộ quần-sanh đời đời kiếp kiếp,
Đội-ơn sâu khôn xiết thăm dò.
Thánh thần người giảng phước cho,
Chi-tôn, chí-cực thơm tho muôn đời.
Đạo Tiên-thiên lời lời chánh-nhứt,
Đức Thái-thượng đạo đức Thiên-tôn.
Những người từng giáo nhập môn,
Tắc lòng trọn đạo chớ tồn chút sai.

NHO-GIÁO

KHÔNG-THÁNH CHÍ TÂM-QUI MẠNG-LỄ

Hương diện Quế thơm lừng Không-giáo
Cỏi văn-đàn lên thầu Thượng-cung.
Chín mười lăm vạn chẳng cùng,
Vườn thi-thơ khắp vun trồng thiện căn
Bá thiên vạn tầng-tầng khai-hóa,
Ruộng âm-diễn phước-quả thiên-liêng,
Hiệu là bách hạnh bản nguồn,
Thờ thần dạy đạo phận con hiếu đầu.
Chữ trung lại dạy câu Tri-chúa,
Đạo làm tôi giữ quốc đồng-hưu,
Giảng sanh ứng mộng cứu đời,
Thùy từ mẫn khổ nơi nơi dỗi truyền.
Đức thánh-nhơn vẹn-tuyên từ hiếu,
Trải muôn thu chí giáo lưu-hành.
Thần-văn thánh-vở rành rành,
Đạo truyền chép đề lục kinh dạy đời.
Nho-tông trải khắp muôn đời hưng thịnh,
Đức Văn-tuyên chí-thánh Tôn-sư.
Trùng chơn chánh quán vô tư,
Đạo như nhứt nguyệt muôn đời rạng soi

ĐẠO-LÝ TRỰC LUẬN

Tôi luận bài dưới đây chẳng phải cố ý kích-bác chỉ việc người mà khen việc mình. Ý tôi muốn lấy lời mình chánh mà luận việc tu hành trong lúc này, cho những người háo-thiện dòm xem ; nhứt là mấy người muốn tu bậc tối-thượng nhứt thừa, đặng mà thành tiên thành phật hiển-hiện tại thế-gian này.

Nếu ai coi bài tôi luận, tưởng rằng có ý thì nương theo đó mà tiếm đảng chánh (Chánh-Đạo) mà vào cửa Đạo ; bằng ai gọi là phi-lý thì bỏ qua tự-ý. Tôi chẳng giám ép ai phải nghe lời tôi nói, tin lời tôi luận mà làm theo tôi.

Cái Đạo chúng ta tiếm đây chẳng có lạ chi ; vì bấy lâu cửa Thiên-Đình bế lại, nên khiến «*đạo thơ*» ít ai khảo xét ; cứ bỏ dưới đáy tủ của các chùa các am ; vì mấy ông tu còn ở bậc hạ-thừa, cứ lấy bậc hạ-thừa mà dạy chúng-sanh, nên không thấy ai từ ấy những nay mà thành Tiên thành Phật.

Một điều này rất tệ là : mấy ông đạo ăn-chay gọi mình rằng tu, không cho kẻ thế-gian coi đơn-kinh ; cứ nói người ăn mặn không nên coi kinh tối-thượng. Ấy là cố ý sợ người thế-gian thấy chỗ bí-mật mà người tu không làm được, rồi vẫn nạng. Hoặc là lòng tự kỷ, sợ người có cang cao hành đạo, rồi hơn mấy ông chẳng. Nên cửa đạo bế lại là tại vậy đó.

Chúng ta ra công tìm kiếm, tới ngày nay là gần hai mươi năm hết sức cực nhọc mới đặng đạo thơ. Và chúng ta rân sức học chữ Hán đặng coi đơn-kinh mà khảo xét cho rõ việc tu hành. Chúng ta thiết thấy rõ ràng trong các sách của «*tiền-bối*» để dạy bậc tối-thượng, đặng kẻ hậu-lai coi đó mà làm tiên làm phật chẳng sai. Không có một mảy nói huyền-hoặc, thiết rất chi-lý. Chớ chẳng phải lập chùa, ăn chay, tụng kinh, lạy Phật mà về Thiên-Đàng đặng. Duy có biết lọc cái linh-hồn và luyện cái xác phàm của mình, (tánh mạng song tu) rồi ngoài thân ta có một thân riêng rất nên trong sạch. Thân ấy là Tiên, là Phật đó. Phật gọi «*xá-lợi thành hình, xuất thai thân vi Phật-tử*.» Tiên gọi là «*Xuất dương-thần*.» (périsprit)

Muốn lọc cái linh-hồn cho trong sạch ; trước hết phải

đừng cho nhiệm sự quấy; hay là đả nhiệm sự quấy rồi thì mình phải gắng sức ăn năn chữa lỗi linh-hồn lần-lần mới trong sạch. Sau lo luyện-kỹ (Luyện-kỹ nghĩa là muôn việc đều bỏ hết). Tập huòn-hư (huòn-hư là lực-cạng bẻ lại) cho đến chừng hư cực tình độc chi thời (calme absolu).

Nếu gặp chơn-sư trong lúc này truyền chỉ phép luyện cái «*huệ mạng*» (sperme) của mình thì mới có ngũ-sắc tường-vân, đặng hiệp với khí tiên-thiên của Trời thì về Thiên-đàng mới đặng (Ngũ-sắc tường-vân là tiên-thiên khí). Bằng chẳng làm như vậy, dầu có *tạo thoàn* tu một mình cái linh-hồn sau xuất *âm-thần* thì làm âm-linh chi quỷ, chớ không ra khỏi vòng luân-hồi đặng.

Ngũ-sắc tường-vân đó bởi tinh con người mà luyện ra. Dùng phép hóa-học mà luyện ra tiên-thiên-khí vô hình. Tỷ như đặc rượu mà lấy hơi vậy. Nên phật gọi là «*cam-lô-thủy*», Tiên gọi là «*Quỳnh-trương-tửu*» hay là rượu «*đề-hồ*».

Thân con người nhờ vật thực, nhất là loài ngũ cốc, hóa ra huyết, huyết lại hóa ra tinh, gồm sự qui bầu mà nuôi cái xác phàm. Vật ấy là thuốc trường-sanh. Cho nên con người tinh còn sống, tinh kiệt thì chết.

Người phàm bởi chỗ nhơn-dục chưa nhàm, cứ tranh danh đoạt lợi, kiếm chức này mưu kia cho đặng sung-sướng cái *thân tạm* này mà chẳng quăng cái thân tạm ấy chẳng bao lâu hao mòn tam-bửu (tinh, khí, thần) thì hồn phải lìa xác.. Cũng như cây đèn cháy lung, hết dầu phải tắt tự nhiên. Nguồn-thần, nguồn-khí, nguồn-tinh tắng ra hồng-trần cho tận tuyết, rồi linh-hồn tự-nhiên lìa xác. Ba vật ấy là sự qui bầu của con người. Ngày nay rõ mối đạo rồi, thì phải làm làm sao mà cướp lại ba vật ấy của trời đất, đặng cho thân mình đầy đủ tam-bửu như hồi còn nhỏ, thì là lý trường-sanh chi đạo. Vậy mới gọi người đồng đứng trong Tam-Tài là Thiên, Địa, Nhơn.

Việc tu hành làm tiên phật có ấn-chứng, khi mình chưa chết; chớ chẳng phải nói rằng người tu chết rồi mới được về Thiên-Đàng. Nói vậy là nói huyền. Lấy đầu mà làm bằng cớ. Nhiều người tu thất rồi, nào có thấy ai trở về mách bảo

nói rằng lên được chốn thiên-đàng đâu. Kẻ nào nói thất rồi mới về Thiên-đàng ấy là lời nói gặt-gầm cho kẻ khác lầm lạt. Bởi Đạo-lý cao xa, khó hiểu thấu, nên gắng-gượng làm việc cầu may, thọ nhơn tước với nhau mà tranh cao tranh thấp. Người tu mà luyện không trúng cách-thức của tiên phật dạy rõ-ràng trong các đơn-kinh, lại nói rằng chết rồi hồn trở nên tiên phật, thì người ấy cũng như trên hí-đài (sân - khấu) tự xưng là Hồn-Cao-Tổ, Sở-Bá-Vương, Quang-Công-Hầu vậy. Làm làm sao choặng *thọ thiên tước* vậy mới chắc thành *chánh-quả*.

Thiên-tước có năm bậc, bởi chỗ công quả tu hành ít nhiều, tùy theo đó mà chứng quả 1. *Nhơn-tiên* 2. *Địa-tiên* 3. *Thần-tiên*, 4. *Thiên-tiên*, 5. *Đi-giác kim-tiên* (là Phật). Năm bậc này tu dưỡng-thần, mới có ngũ-sắc tường-vân. Ba bậc trên, là kim-tiên, thiên-tiên và thần-tiên thì được phi đăng; còn nhơn-tiên và địa-tiên bởi hình thể trọng-trược, nên xuất-dưỡng-thần chưaặng đăng. Nếu hai bậc này giữ được thần khí không hao mòn, thì được ích thọ địa-niên trường-sanh vô bệnh; bằng giữ chẳngặng đăng, thì bị thần trí khí tán, thì cũng phải chết như kẻ thường nhơn vậy.

Người phạm ai ai cũng con-Trời, nếu hồi đầu hưởng thượng, *ngịch chuyển*, thì làm tiên làm phật đăng. Còn cứ *di thuận* hoài thì sanh - nhơn sanh-vật. Ấy là cơ tạo-hóa đổi xây thành ra phạm, phạm ra thành là vậy đó.

Đạo không dấu ai. Miếng có lòng ăn-năn theo đàng thiên-lý, bỏ đường nhơn-dục, đi nghịch thì mới về cõi tiên cõi phật đăng.

Cuộc đời như giấc mộng, như một đêm tại hí-đài-thượng. Mỗi người đều có một vai tuồng. Mãng vai tuồng rồi thì cỗi lốt, qua đêm khác làm vai tuồng khác. Cứ vậy làm hoài. Ngàn-sanh muôn-kiếp ra không khỏi « *trầm-luân* » này (cercle des générations). Gây tạo tiền khiên, trở lại, đặng trả quả cho mau (le karma ou loi de la causalité). Nếu a biết hồi đầu hưởng thượng, quyết chí lo ra cho khỏi khi hậu-thiên này, thì phải *tu ám-chất* cho đầy-đủ, làm cho cảm-động thiên-tâm, thời có ngày gặpặng chơn-sư chỉ điểm cách tu cái « *huệ mạng* » đặng tạo khí tiên-thiên, thì đặng về trời có khó chi. Ấy là lý làm tiên làm phật đó. Chớ

chẳng phải nói tụng kinh, ăn chay, lạy phật, cất chùa, mà phật độ về Thiên-đàng đặng. Vì đức lục-tổ Huệ-Năng có nói rằng : « Đẳng y thử tu giữ ngò đồng xứ vô biệt, bất tác thử tu, thi phật xuất gia ư Đạo, hà ích ? ». Nghĩa là các-người phải tu luyện như cách của ta, thì sẽ đặng thành phật mà về một chỗ với ta, bằng chẳng tu luyện cách ấy có cạo đầu vô chùa, nào có ích chi ?

Trời muốn cho mỗi người hành đạo, đặng có về chốn thiên-đàng là nơi thắng cảnh, hưởng phước tiêu-diêu. Tại người phạm không rõ cái máy thiên-cơ trong mình, đặng lợc huệ-mạng của mình, nên về thiên-đàng không đặng.

Nay là lúc Đại-Đạo mở khai, ai có phước lớn thì gặp *minh-sur* chỉ truyền tam-pháp mà tu luyện dương-thần ; còn ai thiếu phước thì bị *manh-sur* thì phải té vào *bàng-môn* giới giả. Mất dịp này rất uổng cho thân sanh ta một thuở, mà ngàn thuở chưa biết có tái lại đặng chẳng. Bởi có lời giảng-cơ của ông Huệ-Quang-Đại-Đế nói như vậy.

HUỆ phát Tam-Kỳ-Đạo dĩ khai.

QUAN minh tứ hướng thượng tam tài.

ĐẠI phước kim-đơn thân đắc ngộ,

ĐẾ quân giảng hạ nhữ vô tại.

Vô tai khả tảo tu

Diên-trì thất công phu

Chư nhu hành chánh Đạo

Thượng thừa chí ngao-du

Ngao-du tứ hải lạc hi đi

Thiện chí tu tâm phước hữu kỳ

Luyện Đạo, luyện đơn, duyên hồng luyện

Chơn tâm, chơn tánh đắc từ-bi.

Từ bi chỉ giáo nể minh tâm

Tương thức chơn cơ, vật ngoại tầm

Tâm chánh liên-hoa thân tảo ngộ

Hữu cảnh phùng diệu cổ lai cam

Lại ông Tào-Quốc-Cự cũng có chớ hai bài dưới đây :

Nhứt gia công phu, nhứt gia hành
Kim-đơn tảo vãn luyện nhi phanh
Nhứt liệp minh châu tùy thời ngộ
Càng khôn thủy hỏa hữu thời thanh
Đạo-lý dĩ minh nê khả tàng (tường)
Xuất thân luyện Đạo phước nhân an
Diên-trì hậu nhứt hà tu hồi
Ngộ chơn tảo tảo luyện thanh càng.

Chúng ta coi đơn-kinh thấy lý nói như lời chúng ta tỏ bày trên đó, nên mới giám khuyết chư-tôn rằng sức tiềm những đơn-kinh dạy làm bậc tối-thượng nhứt thừa, xem lấy thì cũng như chúng ta vậy. Các thứ đơn-kinh kể ra sau đây : Kim-tiên chứng luận, Tiên-Phật hiệp tông, Thiên-tiên chánh lý, Huệ-mạng kinh, Tiểu-dương kinh, Huệ-nghiêm kinh, Trục-chỉ huyền châu, Đạo thơ thập nhị chương, Lục-tổ bữu đàn kinh. Tánh mạng khuê chỉ, Quan-âm bí giải, Xiềng pháp chơn ngôn, Huyền-vi tâm-ấn kinh, Xuất tánh xiềng vi, Xích thủy ngân, Lăng-nghiêm kinh, Huyền-diệu-cảnh, Ngộ-tánh cùng nguyên, Kim-cang kinh, Pháp-hoa kinh, Ngộ chơn-thiên Tham động khế, Dưỡng-chơn, Vô căng thọ, Tự-huê-đề, Chánh đạo linh chơn kim-đơn ngoại cảnh, Chánh đạo linh chơn kim-đơn nội cảnh, Tiên thiên chánh lý độc pháp điểm tinh, Thái-Thượng thập tam kinh, Lữ-tổ toàn thơ, Ấy là mấy thứ kinh chúng ta đã thấy, chớ còn kinh chi cao nữa thì chúng ta chưa thấy ; nếu ai có tiềm đẳng kinh cao hơn nữa, xin tỏ bày cho bọn ta dòm xem, đẳng minh đạo lý, thì sự ấy rất dày âm chất đó.

Mấy tạng kinh nói trên đó chỉ phép tu luyện, có hoa đồ, có hỏa-hầu. Song le coi kinh phải suy xét cho nhiều, vì nhiều lời Tiên Phật hay nói ẩn, đợi kẻ đại căn đạt lấy mà thông sự lý. Cũng như Đại-học Trung-dung của Nho làm ra, nói nhơn-đạo mà thiên-đạo ẩn ở trong đó. Những lời huyền-diệu của đức Khổng-tử di ngôn cho các môn-đồ của ngài đều ở trong hai sách ấy. Qua đến đời ông Mạnh-tử thì đạo bế lại, vì không có người ra gánh mỗi đạo nổi, đẳng làm bậc tối-thượng mà siêu phàm nhập Thánh.

Lúc này là buổi tiên thánh đều làm phàm mà độ nguyên-nhơn qui cựu-vị. Lại đồ bác nhả (là đồ phạt để độ chúng sanh qua biển khổ) đã lộ ra ba bốn năm rồi đợi tiếp dẫn những người thiện duyên. Nếu ai tới bến đồ sớm, thì có người tiếp rước liền, chẳng luận sang hèn quyền quới hay là hạ tiện, trọng kẻ đạo đức cao dày mà thôi. Vậy nếu ai có chí tu hành, hoặc có đại căn phải lo tu luyện cho sớm, chớ để đại tai đến thì ngọc đá khó phân. Vì có hai bài của Đông-Phương-Sóc xuống cơ như vậy, trong năm 1923 tháng août:

Đông, Tây, Nam, Bắc nhập trung-ương
Hắc, xích, thanh, huỳnh, bạch hỏa-xương.
Thiên địa đảo điên, nhơn vật hoại
Càng khôn chuyển động, chúng dân ương
Tu tâm tĩnh chí phân tam khí
Luyện tánh minh tinh hiển tứ phương
Thoát tục ly tai, thân vĩnh lạc
Bất tri cơ chánh, bất an khương.
Hữu hạnh chư-nhu ngộ đạo huyền
Phật Tiên chỉ dẫn luyện tiên-thiền
Bác nhả linh hoàn kiêm dĩ lộ
Hà do bất học, hựu thiên-diên

Đời này nhiều sự tai biến lắm, nên phải gấp gấp tu hành Chánh-Đạo. Song le phải có minh sư chỉ cách thức tu luyện huệ-mạng mới đặng. Đừng để cho manh-sư (thầy mù) giắt vào hang sâu vực thẳm mà chôn lấp kẻ thiện tính vô số, thì rất uổng công chúng ta ngày nay gặp diệp tốt, là lúc Đại-Đạo phục hưng, mà mình nắm mỗi đạo không đặng. Người tu hành chẳng nên lấy sự quả vị cao thấp mà gọi mình tu. Phàm vị là bề ngoài của nhơn-đạo, hay lo đua tranh cho thiên hạ từng phục đó mà thôi. Người tu bậc tối-thượng phải ly gia cắt ái, xa lánh chốn thị thiên, thanh tâm quả dục, đoạn thất tình, chẳng nên lo việc nước việc nhà, cũng chẳng nên làm đoàn-thể, gọi rằng điều giắt độ người. Phải tìm nơi thanh-tĩnh *đặng tịnh dưỡng* cái linh-hồn; thì một ít lâu *mấy thiên-cơ mới phát động*. Mau thì bảy ngày, lâu thì mười bốn bữa. Nhơn dục tịnh tận, thiên lý lưu hành. Trong lúc đó mới rõ nguồn Tiên nẻo Phật mở khai; song le phải có chơn-sư chỉ phép tắc lấy thuốc trường-sanh (kim-đơn), mở

đặng. Nếu không gặp chơn-sur thì *ráng xem xét đơn-kinh cho chỉ lý*. làm cho y cách thức dạy trong các sách ấy, thì cũng trôm-trèm như là có chơn-sur chỉ bày. Lần-lần phát minh theo cũng kiếp đặng, Vì đơn-thơ một cuốn chỉ lộ ra một đoạn, chớ một cuốn không nói cho cùng lý. Cách thức hỏa-hầu phải coi nhiều cuốn mà ráp lại mới thành y theo hỏa hầu của tiên phật. Noi theo đó mà luyện thì chắc được thành Tiên thành Phật.

Kinh điển tuy đặt ra cho nhiều, là cố ý mở tâm con người cho hiểu xa rộng thấy, chớ lý đạo chẳng ra khỏi *âm dương nhị khí* : một cái thanh một cái trược mà thôi. Biết cách khử trược lưu thanh, thì mình khinh phù, còn không rõ lý dinh hư tiêu trưởng, để cho hết thanh rồi tồn trược, thì ngưng lại chìm xuống lóng cặng, thì phải ở trong vòng hậu-thiên mà thôi.

Nếu không rõ cách vận chuyển âm dương, nếu không biết cách lọc thanh bỏ trược, dầu Đạo nào có xưng là chánh cũng không thể chi mà về Thiên-Đàng đặng. Bất quá nói huyền dụ chúng mà thôi. Gạt người theo dòng mà cầu danh.

Biết cái máy thiên - cơ này, dầu theo đạo nào làm cũng đặng. Chỗ về đàng cả làm theo lẽ tự nhiên, không can phạm chi đến điều - luật riêng của các mối Đạo. Cho nên đức Thái - Thượng đạo Tiên, làm cái máy này mà về Tiên Bàng ; đức Thích - Ca đạo phật, luyện cái máy này, mà đến Niết-Bàng, đức Khổng-thánh luyện cái máy này mà siêu phàm nhập thánh, đức Di-Du luyện cái máy này mà thăng Thiên bạch nhật. Các vị tiên phật, thánh khác cũng nhờ luyện cái máy này mà về cõi Phật cõi Thánh. Việc phạm trần cũng lấy lý đạo mà bày ra. Chẳng luận là máy chi cũng phải dùng âm dương thủy hỏa ngũ hành mà chế tạo.

Chúng ta đây chẳng ưa mả danh lợi, song ở phạm trần ai cũng phải lo một đoạn hồng-trần. Vì có cha mẹ vợ con nên trước phải lo cho tròn chữ hiếu chữ nghĩa kế phải lo cho nhơn quần xả hội, rồi mới lần qua Thiên-đạo được. Lòng quyết chí lo nhơn đạo cho xong. Cố ý liêu cái thân phạm này. ra công gấn sức làm Đạo cho rõ ràng, đặng kể

đồng chí biết làm tiên làm phật có ấn chứng mà noi theo. Song nhơn-đạo còn ràng buộc, bức rức trong lòng, muốn đi cho gấp mà chưa dặng. Bởi chúng ta thấy kẻ tu hành *làm huyền*, nên ra công gắng sức liềm cho ra mỗi Đạo, mới thấy sự màu-nhiệm của trời. Chớ chẳng phải làm việc cầu may, nói xàm dặng khoe danh với thiên-hạ đâu. Cũng chẳng phải điên mà đòi liềm cái thân phàm này. Cũng chẳng phải dại, mà bỏ cái xác mà theo cái bóng. (*ôcher la proie pour l'ombre*).

Chư-tôn rân nghiệm suy cho rõ, vì lúc này là lúc Thiên-đình mở cửa. Nhưng mà chưa thấy ai vào đường chánh này, đi cho cùng tột dặng trở lại điều-giắc người đại-căng. Mà lại thấy bàn-môn tác loạn càng ngày càng lộng : sợ cho những người đại căng chưa gặp mỗi Đạo, chưa hiểu lý đạo mà lầm, rồi biết chừng nào hồi đầu cho dặng, thì rất luồn công vô ích. Rồi ngàn sanh muôn kiếp biết có tái lại dặng chẳng.

Tôi luận bài này chẳng có ý kích-bác việc người tu, vì sự tu hành có nhiều bậc : hạ thừa, trung thừa, thượng thừa tối-thượng nhất thừa. Chủ ý mở đường chánh đạo mà đi giắc kẻ tu bậc tốt-thượng mà thôi, còn ai tu theo ba bậc dưới thì tôi không dám nói đến, vì mỗi người tự do tùy theo sở thích của mình. Giác tỹ như đi trong đường tâm tối, tôi may được một cây đuốc, mau mau đốt lên dặng có chỉ nẻo tắt cho người đồng chí noi theo lần đường. Ai có căng lành đầy đủ đức hạnh thì chắc gặp đàng chánh này. Bằng ai thiếu phước khó mà gặp dặng.

Ai còn ưa mến đường nhơn-dục, thì lo công danh phú quý lo cho nhơn quần xã-hội. Ai đã nhàm đời thì vào đàng thiên-lý, liềm chơn-sư chỉ cách thức luyện huệ-mạng của mình dặng hóa ra tiên-thiên-khí hiệp với khí tiên-thiên của trời thì về cõi thánh mới được. Ngũ-sắc tướng-vân hay là tiếng thiên-khí do bởi cái tình của con người mà luyện ra, thì là gốc cái xác phàm của ta mà lọc ra đó. Lọc cái linh-hồn là dừng cho niềm tình phàm (*sentiments humains*) tới giờ hư cực tịnh đốc (*arriver àu calme absolu*) thì máy thiên-cơ phát động ; kêu là nhất dương sơ động. Phải lập đảnh an lư mà lấy thuốc dặng nấu luyện. Luyện 1 trăm ngày gọi là *bá nhất trúc-cơ*. Phấn lão huân đồng, cũng như mình trở lại trẻ trong lúc

15, 16 tuổi vậy, « *Lậu tận thông thành* ». Chứng quả nhơn tiên, Gọi là luyện tiểu-châu-thiên. Ngạc-ai-thận thực vô ; hết đường dâm-dục. Ấy là *trình mãn bất tư dâm*. Phải tịnh công bảy ngày, cho khí tiên-thiên tụ lại hóa thành hỏa châu, rồi lấy hỏa-châu ấy đem vô huỳnh-đỉnh là chỗ kết thành thai, mà luyện âm thần hóa ra *dương-thần*. Ấy là chiết khâm điền ly : ly khâm trở lại càn khôn. Lạc-thờ phản lại *Hà đồ*. Bạc này chứng quả *địa-tiên*. — Nhơn-tiên, địa-tiên hình thể còn trọng trước, bất ly ư địa, bất ly ư nhơn. Phải nhập định như kê bảo noãn, như miêu bộ thử, như long dưỡng châu. Ngày đêm thường vậy, chẳng ly thời khắc. Tới lúc sáu bảy tháng hết thở hậu-thiên khi, thì hết ăn : ấy là *khi mẩu bất tư thực*, Đại định tới chín mười tháng thì hết ngủ : ấy là *thần mẫn bất tư thóa*. Âm-thần hóa lại dương-thần. Đến lúc mười tị áng gọi là thập ngoạt *thai hườn* để tiên tử, phát-tử. Chứng quả *thần-tiên*. Biết việc quá khứ vị lai hiện tại. Điều thần xuất sát, rồi chẳng nên ham đạo chơi nơi viễn-cảnh sợ lạt khôn-mẫu mà phải chứng tiền quả, thiệt hại cho người tu. Xuất thiếu nhập đa. Chờ nhũ-hộ tam niên, dương-thần trản kiện thì mới vô hại, muốn đi đâu cũng dặng, mặc ý. Ngao du bác cực, biến hóa vô cùng, thần thông quảng đại. Chứng quả *Thiên-Tiên*. Chừng ấy muốn ở lại trần-thế bởi công lập đức, cứu dân thủy hỏa, tế thế an ban bao lâu cũng được. — Còn không muốn lo việc trần-thế nữa, thì vào danh sơn động-phủ, nhập đại-định thêm chín năm dặng luyện hư hườn-vô, luyện cho đến hư-hư vô-vô. Thì được chứng quả Đại-giác kim-tiên là Phật.

Tôi luận sơ dặng chỉ việc đại khái tu luyện cho rõ nguồn chánh đạo, chớ muốn cho thông hiểu tận tột thì phải khán đơn-kinh ; trong sách ấy tiên Phật chỉ-rành chớ chẳng dấu ai. Kể nào vọng ngữ rằng : « nói lậu thiên-cơ thì bị thiên khiển lỗi tru. » Điều ấy rất phi lý. Mấy người nói vậy là lòng còn tư kỷ, sợ kể đại-cảng biết lý đạo rồi có hơn mình chẳng. Thì mình là kẻ tu hạ thừa, ai mà tôn ti mình nữa. Miệng nói độ người về cõi thánh, ham đi phở độ, dạy bậc hạ thừa

làm sao mà độ về trời choặng. Rất uổng công tu, mà vạn kiếp bất đắc kiến tánh. Nói tắt một điều, muốn tu cho về cõi thánhặng thì phải bỏ tính phàm, làm như thể trời đất vô tình, thì vào đường thiên-lý mớiặng. Xét cho cùng lý : Trời đất không già là bởi Trời đất *vô-tình* mà động tịnh, nên không hao mòn tam-bửu ; còn con người *hữu-tình* động tịnh, nên lần-lần hao mòn tam-bửu mà phải chết. Vậy có bài của ông Đạt-ma xuống cơ như vậy.

Đạo tâm khai tại diệt phàm-tâm
Chúng đẳng y ngôn, vật ngoại tâm
Luyện đặc linh-đơn thiên tải thọ
Thành tiên thành phật quĩ thần khâm

Một người mộ Tiên-Đạo

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHEQUE NATIONALE DU VIETNAM
NATIONAL LIBRARY OF VIETNAM

BÀI GIẢI SÁT

Trời Đất đều dùng đức, mà hóa dục muôn loài.
Nhật Nguyệt đồng chiếu sáng, soi khắp cả trong ngoài.
Bốn mùa hạp sớm tối, mưa gió thuận thương hoài.
Điều hòa trong vạn vật, dưỡng dục đặng bền dai.
Tam-Giáo thương tiếc mạng, cũng một lẽ nào hai.
Thánh Hiền noi thiên-lý, háo-sanh chẳng đơn sai.
Người sao tin-tưởng đạo, chớ nguôi-ngoi.
Hư ngôn làm sai phép, lẽ đâu dụng thi-hài.
Dùng hương hoa trà tửu, kính tế tự hòm mai.
Chẳng giết gà, vịt, lợn, dùng cúng trước linh-dải.
Đừng trái lời răn dạy, cấm sát hại vãi nài,
Lời khuyên trong thiện-tin, lòng nhơn hưởng phước dài.

QUAN-THÁNH ĐẾ-QUÂN

CHÚ ĐỐT NHANG

(lấy lửa đặng xông trầm)

Vọng từ ân Tổng-lãnh Thiên-Thần,
Chầu Ngọc-Đế hần gần Kim-Khuyết.
Thường xem xét hơi nhang tinh-khiết,
Đà rõ thông hung kiết khải tâu.
Hiệp chư Thần ra sức khẩn cầu,
Cho linh diệu nhiệm-mầu ngút tỏa.
Khói thơm nức bay ra trừ họa,
Diệt yêu ma nhiều phá Hồng-trần.
Loài mị tà chẳng dám đến gần,
Mùi uế trước vội cần tiêu tán.

THÁI-THƯỢNG LÃO-QUÂN

(Một người đọc)

KINH THÁI-DƯƠNG

(Kinh từ thời đọc giờ mẹo)

Khi thức giấc, tâm thần định tĩnh,
Tưởng Phật Trời, cung kính rất thành,
Từ-bi phổ hoá thương-sanh,
Dạy người lễ nghĩa hiền lành khiêm cung.
Ơn Tạo-Hóa vô cùng xét rõ,
Thêm ngày là tăng thọ cho người.
Sửa lòng chẳng dám đề người.
Ngưỡng trông thần Thánh khắp nơi cứu nạn,
Độ những kẻ vướng mang bịnh hoạn,
Giải cho người tai nạn dặng qua,
Thái-Dương yén sáng chói lòa,
Muôn dân triêm cảm, nhà nhà ấm hơi.
Loài thủy tộc đua bơi sông biển,
Các muông chim bay lượn trên khơi.
Cũng nhờ Mặt-Nhật giúp hơi,
Cỏ cây bông trái tốt tươi tự nhiên.
Chư công nghệ vui mừng ra sức,
Thú vật đều cảm đức vô cùng.
Nhờ-nhen là loại còn-trùng,
Đồng nhờ hơi ấm vây-vùng lặn-xăng.
Chân-Quang Phật nhật năng chiếu giám,
Độ sanh-linh tiêu giảm tội căn.
Cầu trong gia-quyển phước tăng,
Mẹ cha khương kiện, siêu thăng cửu huyền.
Trong lễ-thứ nhà yên nước thanh,
Xui khiến người tìm tánh thương nhau
Mong nhờ lòng thiện sở cầu,
Gọi nhuần đức cả ơn sâu Phật Trời.

LÝ-THIỆT-QUÃ.

KINH CỨU KHỔ

(Kinh từ thời đọc giờ ngọ)

∴ Đầu cúi lạy Phổ-Đà Phật-Tổ,
Quan-Thế-Âm cứu độ hồng-trần.
Từ-bi phổ tế lê-dân,
Muôn loài nhuần gội oai àn đức Ngài.
Xin độ kẻ hằng ngày chiêm ngưỡng,
Giúp người lành hạnh hưởng phước duyên.
Gió đông sa đọa ghe thuyền,
Tâm thành khẩn đảo, tai liền giảm tan.
Rủi lầm bước vào đàng đạo tặc,
Vướng đao binh thắc-ngặt thảm-sầu.
Nhờ ơn bố khắp bốn châu,
Tiếng than xúc động, tâm âu độ người.
Hoặc hung bạo bị nơi xiềng tỏa,
Ở hiền lành mắc họa thỉnh-linh.
Rất thành khẩn vái Thánh-minh,
Quan-Âm Bồ-tát anh-linh cứu nạn.
Gặp yêu quái cản đàng ngăn ngõ,
Đức Từ-Hàng chẳng bỏ người lành
Tà ma nghe đến oai danh,
Mắt không dám ngó, khó hành hại thân.
Cảm thử thấp, tâm thần trầm-trệ,
Mang bệnh căn, thân thể xốn-xang.
Hôn-mê, chợt tỉnh trí ngoan,
Quan-Âm niệm đặng, tai nạn tán tiêu.
Người vô tự quanh-hiu sau trước,
Sửa tất lòng, tác phước khẩn cầu.
Từ-bi linh hiển phép mầu,
Cho trai hiền đạt, gái hầu thuần lương.
Lòng lê-thứ nhiều phương tín-tưởng.
Quan-Thế-Âm liệu lượng hóa thân.
Xót thương trợ kẻ phạm trần,
Dẫn-diu thuyết pháp, chóng gần Phật Tiên.
Trí ngu-muội, đảo nguyên minh mắt,
Tánh sân-si, cầu khẩn giải oan.

Như lòng tà dục dấy loạn,
Sớm khuya tụng niệm, đặng an tinh thần.
Con nước lửa khó phần trốn tránh,
Lúc hiểm nguy tâm tánh kinh-hoàn.
Thật lòng khấn vái khỏi nạn.
Nhành-dương, cam-lộ rưới tan diệu kỳ.
Đệ-tử chí tâm qui mạng lễ,
Mong ơn Trên phồ tế mười phương.
Chúng-sanh thoát chốn tai ương,
Tị nơi khổ-não, lánh đường chông gai.
Nhờ Bồ-tát Như-lai lân-mẫn,
Độ cho tôi tinh tấn tu hành.
Bền lòng chắc dạ kinh thành,
Lâm chung may dặng vãng sanh Thiên-dàng.
Cầu cha mẹ bình an khương thái,
Thất tổ đồng Thượng-giải siêu thăng.
Muôn dân phước, lộc, thọ tăng,
Nhà yên nước thanh, người năng làm lành.
Nam mô đại từ đại bi,
tâm thỉnh cứu khổ cứu nạn,
linh cảm Quan-thế-Âm Bồ-tát Ma-ha-tát.

KINH THÁI ÂM

(Kinh từ thời đọc giờ dậu)

- ∴ Mong ơn Trời, Phật, Thánh, Tiên, Thần,
Độ lê-thứ Hồng-trần đặng an.
- ∴ Thái-Âm chiếu diệu huy-hoàng,
Hào-quang ánh gội muôn ngàn dặm xa.
Đêm tam-tối giang-hà tỏ rạng,
Con bảo-bùong yển sáng rọi đường.
Những người vượt biển cày nương,

Đức HỘ-PHÁP cho từ đầu bài đến câu « Quan-Thế-Âm liễu lượng hóa thân »

Đức XÍCH-TINH-TỬ cho tiếp đến chung.

Tránh nơi cồn cạn, khỏi vường lấy sâu.
Soi khắp cả vực sâu hang thẳm,
Giúp cõ cây sung nằm đơm hoa.
Xét xem trung-chánh gian-tà,
Cứu người nạn khỏi tai qua công nhiều.
Nhờ ân đức Thủy-Triều vận chuyển,
Suối, rạch, nguồn, sông, biển thông lưu.
Làm cho minh-mẫn trí ngu,
Lương-tâm sáng-láng cần trừ việc lành.
Nay đệ-tử lòng thành khẩn nguyện,
Xui chúng-sanh tu luyện tánh tình.
Cầu siêu thất tổ U-minh,
Thoát vòng biển khổ ngục hình lưng voi.
Cửa huyền đặng khỏi nơi khổ-não.
Cùng gia trung an hảo khương ninh.
Ơn Trên phổ tế sanh-linh,
Muôn loài nhuần gọi Thánh-minh đức dày.
VĂN-TUYÊN KHÔNG-THÁNH

BÀI TẶNG THIÊN-ĐẾ

(Kính từ thời đọc giờ tí)

Vì Thiên-Đế, Thái-Cực hoàng,
Định an nhơn vật khắp ngàn cổ cây.
Cửa Huỳnh-Kim vi diệu thay.
Cùng là Bạch-Ngọc kinh này nguy-nga.
Dầu cho hư thiệt cũng là,
Chẳng cần đợi nói tiên gia phép màu.
Vô-vi linh-nghiệm rất sâu,
Chữ không chữ sắc nối nhau đành-rành,
Nhơn khi giả ngự rỗng xanh,
Khắp nơi du ngoạn, mây lành tiếp đưa.
Hội truyền phép tắc chẳng vừa,
Khi phân tứ tượng nhất thừa có ngần.
Cao-minh chiếu-diệu lẽ hàng,
Muôn loài lành dữ từ tầng rõ phân.
Tùng trời ba sáu chẳng gần,

- Ba ngàn thế-giải một lần quản-cai.
Địa sắc tính lại bảy hai,
Bộ-châu chia bốn gồm rày coi luôn.
Tiên hậu nhị thiên tiếp thưởng,
Tứ-bi tịnh diệu là khuôn răn mình.
Xưa nay chiêm ngưỡng đạo linh,
•. Là trong Nhật, Nguyệt Thần, Tinh ngôi đầu.
Kính truyền dạy việc cao sâu,
Oai-linh khó lượng, phép màu tế sanh.
Đại bi đức cả tốt lành,
•. Trời cao soi xét lòng thành điểm cho.
Tứ điều lánh dữ dẫn-đo,
Muôn vạn phân đoán chấp so khôn lầm.
Lượng Trên như sẵn cân cầm,
Dữ răn lành thưởng, diệu thâm cơ trời,
Chỉ hơn an mạng thuận thời,
•. Vun trồng cây đức, lẽ đời vậy vầy.

THÁI-THƯỢNG LÃO-QUÂN

BÀI CẦU AN

Trời Phật tứ-bi độ chúng-sanh,
Thần Tiên rưới đức, chứng lòng thành.
Cầu cho thất tổ tiêu tai chướng,
Cha-mẹ bà-con đặng phước lành.

THIÊN-HẬU NGUỒN-QUÂN

TỨ ĐẠI ĐIỀU QUI

ĐIỀU THỨ NHỨT

Họ..... tên..... thành tâm lập thệ.
Đệ nhứt điều, tuân lệ Phật Tiên.
Kính người trên, vưng thừa dạy truyền,
Mến kẻ dưới, lòng nguyện điều hộ.
Việc cư xử, noi theo pháp độ,
Lòng từ hòa, ái mộ người đời.
Sửa mình ngay giảng giáo đạo Trời
E phạm tục còn nơi sai thối.

Nghe người biết, chỉ phân dạy-dỗ,
Mau ăn-năn, tỉnh ngộ tiền phi.
Đổi đải đời, thấy quấy bỏ đi,
Tuân huấn giáo, tội thì tiêu rồi.
Chẳng nệ nhọc, khuyên người tránh lỗi,
Trên Phật Trời giảm tội ghi công.

VẠN-PHÁP GIÁO-CHỦ

ĐIỀU THỨ NHÌ

Hai là tuân Tam-Giáo điều-qui,
Năng kiệm dụng, chẳng khi lãng phí.
Biết tiện-tận là bòn phước qui,
Bày việc chi xét kĩ thị phi.
Phòng ngày sau tai biến không kỳ.
Tánh kiêu ngạo khinh khi chừa cải.
Liều công khó giúp tròn hơn ngải,
Nói Thánh Hiền lời dạy đầu sai.
Không kể công khoe giỏi rằng tài,
Đừng thù chạ ăn mai người phải.

TRỊ-NHỤT CÔNG-TÀO

ĐIỀU THỨ BA

Điều thứ ba, tiền tài xem xét,
Sổ sách đều biên chép rõ-ràng.
Chẳng chút lòng khi dối ăn man,
Đừng tiêu ít, ghi gian thêm thiếu.
Lòng chẳng khả thấu đa nạp thiếu,
Một mảy lòng chớ chịu tiếng tà.
Đổi đải nhau, lớn nhỏ thuận hòa,
Trên dạy dưới, lễ ra nghiêm chánh.
Nhõ can trên, chớ buông tâm tánh,
Gìn cho tròn đạo Thánh đừng hư,
Ngày xét xem lỗi dữ cải trừ,
Nói Hiền Thánh khư-khư giữ vẹn,
Đặng sửa giới tâm đức thuần quen.

THIỆN-TÀI ĐỒNG-TỬ

ĐIỀU THỨ TƯ

Bốn tránh đừng diện thị bối phi,
Trước mặt người già bộ kính vì,

Sau lưng lại khinh khi chẳng nề.
Chớ nham-hiềm thấy người tòi-tệ,
Ngồi nhắm xem, không kể sửa ngăn.
Gìn tấm lòng, giữ mực thẳng-bằng,
Chẳng thiên vị, mới rằng công-chánh.
Đừng bày của tư riêng lường gạnh,
Sanh lòng tà ngoan-ngạnh người trên.
Kẻ dưới quyền hiếp chế sao nên,
Lời ngay thẳng nói lên rằng vậy.
Miệng chuốt ngọt giục người làm quấy,
Tánh sân-si lừng-lẫy dọc ngang.
Trái qui-điều sét đánh hồn tan,
Đọa mặt kiếp khôn toan chuyển thể.

THÁI-BẠCH KIM-TINH

DIỆT TÂM QUÁ CHỮ.

∴ Đấng Chi-Tôn cho tôi trí sáng,
Viết đủ lành phân cạn rõ-ràng.
Biết suy tội quấy còn mang,
Không lòng chừa cải, nghiệt-oan đầy-dầy.
∴ Vọng Thượng-Đế nhưn dày đức cả,
Độ cho tôi tâm hỏa giảm lần.
Những đều tội phạm cõi Trần,
Khiến lòng tỉnh ngộ, dặng gần đàng ngay.
Xui đệ-tử không hay kiêu thái,
Mà hôn-mê chẳng thấy lỗi lầm.
Xin trừ tà quỷ giục tâm,
Xúi lòng làm quấy, tội giảm ra thường.
Những nghiệt-chường tôi đương lầm lạc,
Là tội ác vô ngần.
Nếu không chừa cải ăn-năn,
Thì là quen thói chẳng dần tánh lành.
∴ Trên Ngọc-Đế công-bình minh-chánh,

Hóa sanh tôi tâm tánh tự nhiên.
Tùy lòng nẻo phải đường hiền,
Rủi theo chỗ vạy vô duyên tại mình.
Nếu may đặng tánh linh thiên cải,
Do đàng ngay, lẽ phải là duyên.
Các đều tội lỗi nhân tiên.
Vi chưng kiếp trước căn khiên dư đồn.
Bởi lẽ ấy linh-hồn u nhiệm,
Xin Phước-Thần Phép nhiệm giải nạn
∴ Mong ơn Hộ-Mạng Thần-Quan,
Giúp tôi bền chí, vững-vàng chống ngăn.
Các tánh xấu căn giảng rào-giậu,
Làm cho tôi xa đạo lạc đàng.
Mỗi khi chế đặng tánh loạn,
Như thêm một bước, tầm phang cửa hiền
Ơn Hóa-Công vô biên từ huệ,
Hóa-sanh tôi lòng dễ làm lành.
∴ Cúi xin Thần-Thánh chi thành,
Độ tôi miền viễn tồn sanh ở đời.
May nhờ đặng ơn Trời vô lộ,
∴ Mà thoát nơi biển khổ trầm-luân.

TÊ-THIÊN-ĐẠI-THÁNH

THÔNG-MINH CHÚ

Chín tầng trời Chúa-Cả ngời cao,
Mặc áo trắng phau-phau hực-hở.
Gương Nhật Nguyệt chói lòa sáng rỡ,
Mây Càn-Khôn xây trở cũng tùy.
Như lòng thành có dạ kính vi,
Giúp đặng trí sanh huy rất báu.
Tu luyện phép đơn nguơn Huỳnh-Lão,
Thuận âm dương là Đạo hiệp nghi.
Năm Thần thường trợ đỡ nhiều khi,
Tám Thánh lại hộ trì thân thể.
Năng tụng đọc, chẳng lòng lờn-dề,
Thần-linh thường ứng vè đến mình.
Ta lo bề cả dạy phép linh.

Cho tánh sáng thông-minh trí-huệ,
Mở rộng hoạt tắc lòng u-trệ,
Sửa tri ngu nào để tối-tăm.
Tụng cho thường muôn quận chớ lằm,
Văn chất đặng điệu thâm phẩm trọng.
Nói suốt thông như dòng nước chảy,
Cầm bút dễ nhẹ pháy gió dòng.
Chín tầng trời mở rộng ra công,
Muôn bài đả rỏ thông thấu đảo.
Ngươn-Hoàng có truyền rao sắc dạy,
Lãng-xao lòng sai chạy sao nên.

*∴ Cấp cấp như Ngươn-Hoàng Thượng-Đế
luật lệnh*

THÁI-THƯỢNG LÃO-QUÂN

BÀI CẢM TẠ

(khi chống đặng tánh loạn)

Gọi ơn Trời độ khỏi sai lằm
Xin giúp chi bền, chế dục tâm.
Hộ-Mạng Thần-Quan ân trợ lực,
∴. Nguyên tuân ý nhiệm, xứng công thâm.

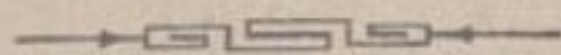
BÀI CẢM TẠ LÂM-THỀ-HÒA

(khi đặng sự may)

Từ-bi Trời Phật độ quần sanh,
Cứu khỏi tai ương, vạn sự hanh,
Đệ-tử gọi nhuần ân đực cả,
∴. Chung thân quyết chi, dốc lằm lành.

THIÊN-HẬU NGUƠN-QUÂN

BÀI CẦU KHI MỚI SANH CON



∴ Lòng Trời Phật từ-bi phổ tế,
Cho anh-nhi chuyển thế Hồng-trần.
Ngưỡng n hờ đức cả thâm ân,
Phò trì trẻ đại khoẽ thân hằng ngày.
Trên tin cậy giao tay tôi giữ,
-Đề ngày sau phụng tự lúc già.
Đặng con hiếu thảo thuận hòa,
Linh-quang trong sạch, phước nhà dẫu roi.
Ấy duyên phận xét soi ban thưởng,
Gội nhuần ân vô lượng vô biên.
Không may gặp trẻ chẳng hiền,
Tôi nguyên dạy-dỗ tinh chuyên việc lành.
Tìm gương tốt tập thành cho trẻ,
Cư xử đời theo lẽ công-minh,
Bằng không chỉ lỗi sửa mình,
Tội tôi ưng đáng không gín cậy tin.
Đấng Tạo-Hóa thương tình phạm tục.
Tôi hết lòng nhĩn-nhục cố kiên.
∴ Khẩn cầu Trời, Phật, Thánh, Tiên,
Giúp tôi tròn phận, chẳng phiền nhọc thân.
∴ Vọng Hộ-Mạng Thiện-Thần liệt vị,
Xin khử trừ tà khi nhiễm vương.
Độ cho trẻ đặng an khương,
Khỏi vướng bịnh-hoạn tai-trong vào mình.
Nhờ sức lực Anh-linh trợ trẻ,
Thêm tinh thần mạnh-mẽ vẹn toàn.
Gặp khi mưa nắng chẳng an,
∴ Thường năng đủ sức, vững-vàng chống ngăn.

VỆ-PHÒNG THÁNH-MẪU

BÀI CẦU CHO CON LÀNH BÌNH

∴ Trên Thượng-Đế, đấng công-bình,
Dưới Trăn có nạn, cầu xin ơn lành.
Trẻ thơ lâm tật biến sanh,
Ngưỡng trông Đức-Cả độ lành bình cần.
Nguyên xin cho trẻ thơ mãi,
thánh Thần ủng hộ, phước tăng họa lia.
Hết lòng khấn nguyện sớm khuya,
Phận làm cha mẹ ước chia khổ nạn.
Ơn Trên xin nhậm lời than,
Cho thuyền bệnh trẻ, cho an tinh thần.
Đấng Chí-Tôn rưới mưa ân,
Khẩn cầu cho trẻ mạnh lẫn như xưa.
Mai sau việc dữ biết chữa,
Mở lòng trẻ đại hiếu ư đều lành.
Nén hương xin thấu cung Xanh,
Kính cầu liền đọc, ơn lành liền ban.
Thành tâm Trời chứng rõ-ràng
∴ Con người thiện nguyện, mọi dằn vặt xong.

LỬ-TỎ

BÀI CẦU KHI HẤP-HỔI

∴ Nguyễn Ngọc-Đế Huyền-Khung tế độ,
Cầu Tây-phương Phật-Tổ từ-bi.
Đức ông Thái-Thượng giải nguy,
Cứu người bệnh ngặt gặp khi tai nạn.
Khởi hành xác, nhẹ-nhàn thân thể,

Lúc lâm chung mau dễ xuất thần,
Nương mây lia chốn Hồng-trần,
Trở về cõi thọ hưởng phần tiêu-diêu.
Vọng Địa-Tạng độ siêu đọa lạc,
Cầu Âm-tào Đông-Nhạc giảm hình.
Giác-linh tỉnh ngộ tiền trình,
Bớt cơn mê-muội vật mình trở-trần.
Mong Tam-Giáo bủa giăng ân đức,
Trợ vong-hồn thêm sức thiêng-liêng.
Tỉnh lòng nhớ Phật tướng Tiên,
Lành nơi khổ-não, tìm miền Thiên-thai.
Kia trước mắt Kim-đài cửa Phật,
Rước những người thành-thật thiện-lương.
Phước-Thần cầm phướng dẫn đường,
Khả mau theo dõi Tây-phương kịp giờ.

PHỔ-HIÊN BỒ-TÁT

BÀI LÂM CHUNG TỈNH NGỘ

Chơn kia đã lạnh tên lần,
Quan-Âm tế trợ tinh thần đặng an.
Ngọt hơi ngực nặng bàn-hoàn,
Phổ-Hiền cứu giúp vững-vàng trí khôn,
Miệng khô lưỡi đờ nan ngôn,
Cầu xin Địa-Tạng vong-hồn chở-che.
Lỗi tai rồi đã hết nghe,
Văn-Thù ủng hộ giữ dè giác-linh.
Đứng trông người mắt khôn nhìn,
Ăn-năn các tội Thánh-minh phò trì.
Nhiên-Đăng Cổ-Phật từ-bi,

Dung tha lỗi trước, đặng li khổ trần.
Trong mình rữ-riệt như dần
Hoi gần muốn dứt, tâm thần xót-xa.
Mong cầu Phật-Tổ Thích-Ca,
Gom thâu hồn phách xuất ra nê-hoàn.
Thôi thôi từ chốn Trần-gian,
Cúi xin Di-Lạc Niết-bàn dần vong.
Luân-hồi lục đạo thoát vòng,
∴ Tây-phương về đặng, sửa lòng tu thêm.

A-DI-ĐÀ PHẬT.

BÀI CẦU CHO NGƯỜI MỚI TỪ TRẦN

(khi có mặt tại đó)

Linh-quanh lìa khỏi chốn Trần-gian,
∴ Cúi lạy Di-Đà Phật cứu nần.
Tiếp dẫn hương-hồn về Tịnh-độ,
Dắt-diu quế-phách lại Tây-phang.
Độ người ám-muội sa Âm-eảnh,
Rước kẻ lương-tử đến Niết-bàn.
Bốn tám (48) nguyên xưa ăn đức cả,
∴ Hộ trì u hiển đặng thân an.

CỦ-LƯU-TÔN

BÀI CẦU CHO NGƯỜI MỚI TỪ TRẦN

(khi ở xa nghe tin)

Cầu xin Phật-Tổ bố từ-bi,
Độ kẻ li trần khỏi nạn nguy.
Cứu vớt linh-hồn không dọa嚇,
∴ Nhẹ-nhàn hình thể vọng Tây-qui.

THẦN-ĐỒNG-NHẠC.

PÀI NIỆM HƯƠNG TRƯỚC LINH-SÀNG

Khói nhang ngui-ngút trước linh-sàng,
Xông sạch hương-hồn trước khí tan.
Hoi ẩm đượm nhuần gom phách-quế,
∴ Giác-linh hưởng phước chốn thanh nhàn,

THÁI-ẤT-THIÊN-TÔN.

ĐIỀU-VĂN

Nương cõi thọ hương-hồn lia thể,
Trước linh-sàng phách-quế hỡi còn,
Nơi Dạ-đài chứng kiến lòng son,
Cõi Trần-thế bà con than tiếc.
Xa nhau bởi xác phàm phân biệt,
Nghĩ cuộc đời tan hiệp thắm thay !
Nay từ trần hồn phách nương mây,
Khởi ràng buộc muôn cay ngàn đắng.
Người trở gót cung Tiên dặm thẳng,
Hết vương mang gánh nặng nợ trần.
Cách Dương-gian, lia khỏi hương làn,
Nơi dị lộ dựa gần Tiên-cảnh.
Đặng thông thả dạo chơi non lãnh,
Mắt nhắm xem tranh-cạnh dưới đời.
Ấy là nơi biển khổ vui-vời,
Người ở thế lỡ vời nẻo tối.
Linh-hồn đặng thanh-thời tiêu rồi,
Kẻ sống đang lặn-lội bụi trần.
Cũng vì còn mang khối nhục thân,
Dường như thể trăm cân sức nặng.
Miền Cực-lạc vòng-hồn bay thẳng,
Dứt sự đời, dạ chẳng mẩn tranh.
Cuộc sang giàu giả dối lợi danh,
Người phạm tục chen giành rộn-rực.
Chốn Âm-cảnh xa nhau cách bứt,
Sống dương-gian càng cực với đời.
Một mai dầu phỉ sạch thanh-thời,
Hiệp một chỗ, gặp nơi khoái lạc.
Tâm quảng đại, tầm tiên cõi hạc,
Xả lỗi người lầm lạc khi xưa.
Vọng Anh-linh độ kẻ mẩn tra,
∴ Lòng thành kính mũi đưa xin chứng.

THÁI-ẤT THIÊN-TÔN

BÀI THỈNH VONG

Nay diên mãn, đứng trà bốn lại,
Thỉnh hương-hồn, khấu bái Phật Trời.
Cầu Từ-Bi ân đức độ đời,
Tiêu giảm tội, thoát nơi khổ-não.
Chúng tôi cả thành tâm khẩn đảo,
∴ Vong siêu thăng, môn-đạo lâu dài.

THÁI-ẤN THIÊN TÔN

BÀI-CÁO ĐẠO-LỘ

Vong Ngũ-phương Đạo-Lộ chứng tri,
Cùng Trì-Nhựt, Thần-Kỳ ủng hộ.
Nay di cứu táng an phần mộ,
Trục tà ma cản lộ lằng-loàn.
Cho cốt hài thông-thả lên đàng,
Vong-linh đặng an nhàn Cự-lạc,
Lòng thành kính, Thần-minh chiếu tạc,
Giúp hương-hồn kị hạc đặng yên.
E trước phạm uế khi nhiệm truyền,
∴ Xin chư vị linh tiền viên tị.

ĐỊA-TÀNG BỒ-TÁT

(Một người đọc)

BÀI ĐỘNG QUAN

Ngày nay từ già, rẽ hai phang,
Linh-cửu mồ phần đặng táng an.
U hiển cách nhau, tin vắng bắt,
∴ Hồn nường cõi thọ, hưởng thanh nhàn.

DIỆU LẠC THIÊN-TÔN

(Một người đọc)

BÀI ĐƯA LINH

Cõi phạm vay trả trái-oan,
Dập-diều kẻ đến, rộn-ràng người lui.
Tách nhau lòng thăm dạ ngùi,
Cạn suy kĩ xét, thăm vui cho người.

Nợ đời phải sạch thanh-thời
Lánh niềm khổ-não, tìm nơi thanh nhàn,
Bồng-lai phước địa dựa an.
Dứt giây oan-nghiệt buộc ràng nhiều-nhương.
Nguyện cầu Giáo-Chủ Tây-phương,
A-Di-Đà Phật xót thương giảm nàn,
Độ hồn lìa chốn trần-gian,
Đem về Cực-lạc, Niết-bàn tu thân.
Quan-Âm-Bồ-tát ân cần,
Tâm thỉnh cứu khổ, giải lần tay nguy.
U-minh Đại-Thánh từ-bi,
Đức ân Địa-Tạng liên trì tiếp vong.
Tứ-Vương Thập điện rộng lòng,
Xả tha hồn đặng thoát vòng trầm-luân,
Âm-tào Đông-Nhạc Đế-Quân,
Vớt người lương-thiện khỏi chung tội hình.
Thần-Quan Hộ-Mạng anh-linh,
Giúp vong trí sáng, biết nhìn đường ngay.
Phước-Thần phương báu cầm tay,
Sắc vưng Tam-Giáo, hộ rày linh-quang.
Mong ơn Thổ-Địa Thành-Hoàng,
Nhu tà trục quỷ, vệt đảng chồng gai.
Phách hồn lảnh nẻo Diêm-dải,
Thoát li Địa-phủ, Thiên-thai hầu gần.
Tiêu-diêu tịnh dưỡng tinh thần,
Trau giồi công đức, tế dân trợ đời.
Ngưỡng trông sở nguyện như lời,
Hiến u hai ngã, gặp nơi phước lành.

DIỆU-LẠC THIÊN-TÔN

BÀI DẪN VONG (đồng nhi đọc)

Oai Phật Trời anh-linh phổ tế,
Lòng từ-bi cứu thế hộ dân.
Độ hồn lìa khỏi Hồng-trần,
Xét xem công quả, cần phân thưởng đền.

Giảm tội lỗi ơn trên chế lượng,
Thanh-Phước Thần cầm phượng dẫn đàn.
Mong nhờ Hộ-Mạng Thần-Quan,
Giúp vong nhẹ gót băng ngàn cõi Tiên.
Đặng siêu độ trần duyên oan-trái,
Sáng lương-tâm chữa cải tiền khiên.
Ban ơn giúp sức thiêng-liêng,
Ở yên chín suối, tầm miền Bồng-lai.

THÁI-ẤT THIÊN-TÔN

BÀI CÁO HẬU-THỎ

Mong Hậu-Thỏ huệ từ chiếu cố,
Cùng ngũ phương, ngũ-Thổ Địa-Thần.
Độ cốt hài an táng mồ phần,
Vô tư tải đức ân che c'ỉ.
Xác phạm đặng thanh-thời muôn thuở,
Vọng-Oai linh nung đỡ phò trì.
Tấm lòng thành Trời Đất chứng tri,
Độ u hiên giai kỳ thanh vượng.
Gia quyến đặng niên niên phước chưởng,
∴ Cầu vong-linh trực thượng Tây-phương

XÍCH-MI LÃO-TỒ

(Một người đọc)

BÀI HẠ RỘNG

Từ Bàn-Cổ khai thiên tịch địa,
Đại Từ-Tôn oai nghĩa giúp đời.
Ân cao Địa-Mẫu vui-vui,
Người người gọi đức tày Trời hóa sanh.
Lầu, đài, các, dinh, thành, nung đỡ,

Tải vô tư muôn thuở linh-thiên.
Thần, kì, tinh, tú, sơn, xuyên,
Phong, vân, lời, vô, Thánh, Tiên cộng nhờ.
Chư vương đế, phụng thờ trọng kính.
Chúng lê-dân thành tín bái sùng.
Thú, cầm, thảo, mộc, côn trùng,
Cũng đều sản xuất đức ung đầy-dầy.
Công Hậu-Thổ đức dày đạo cả.
Hóa dưỡng sanh hoa, quả, lúa, khoai.
Kim, ngân, châu, bửu, dược, tài,
Nuôi người đặng sống lâu dài Trần-dương,
Ơn đùm-bọc đỡ nường trả khắp,
Vọng Anh-linh khóa lấp thi hài.
Đề đầu khăn vải Linh-oai,
Độ cho gia-quyến lâu dài bình-an.

THÁI-THƯỢNG LÃO QUÂN

Bai này người trưởng trai mới đặng phép đọc, y như
lời Thần Tiên đã dạy. Nếu ai vi lệnh, thì phạm tội.

BÀI CẦU SIÊU

(khi làm lễ diếu tang)

Nay đệ-tử lòng thành khấu bái,
Vọng Hoàng-Thiên quảng đại từ-bi.
Ấn, đức, oai thâm diệu huyền-vi,
Chúa nhơn vật chiếu tri tam Giới.
Trên bổ đức bốn phương khắp rải,
Dưới muôn loài qui lạy ngưỡng trông.
Thức lòng phạm, đặng rõ phép công,
Đường sanh tử diệc đồng hữu mạng.
Cuộc chuyển thế đền bồi khổ nạn,
Đấng Thương-Khung xử đoán phân minh.
Vớt vong-linh nơi chốn U-minh,
Tiếp dnyên phước đặng trình cõi thọ.
Cho gặp-gở lục thân thuở nọ,
Quyến-luyến tình, chẳng bỏ lòng thương.
Nhờ ơn Trên giúp kẻ Trần-dương,
Còn mê-muội chưa tường tội phước.

Mau thức tỉnh ăn-năn lỗi trước,
Tưởng Phật Trời, lần bước hồi đầu.
Nhờ ơn lành giải hóa tâm sầu,
Đặng sáng biết đạo cầu Trời Phật.
Lòng lương-thiện noi đàng chánh thật,
Khôi vương mang bịnh tật vào mình.
Mong từ-bi quảng đại hiển linh,
Độ kẻ mới tách mình lia xác.
Nương yển sáng hào-quang thông đạt,
Soi tỏ đường lờ lạc Âm-cung.
Thoát khỏi nơi thâm tối hiểm hung,
Tùng Tiên Phật thung-dung khoải lạc.
Dạ thành kính Thần-minh chiếu lạc,
∴ Hộ thân tâm an lạc hoà bình.

TÂY-PHƯƠNG GIÁO-CHỦ

SÁ 4 CẦU SIÊU

(thông dụng trong các lễ cầu siêu)

∴ Đầu vọng bái Tây-phương Phật-Tổ,
A-Di-Đà Phật độ chúng dân.
Quan-Thế-Âm lân-mẫn ân-cần,
Vớt lê-thừ khổ trần đọa lạc.
Đại-Thánh Địa-Tạng-Vương Bồ-tát,
Bổ từ-bi tế bạt vọng-hồn.
Cứu khổ nạn Thái-Ất Thiên-Tôn,
Miền Âm-cảnh ngục mồn khai giải.
Ơn Đông-Nhạc Đế-Quân khoan đại,
Độ kẻ lành chế cải tai ương.
Chốn Dạ-Hải Thập-Điện Từ-Vương,
Thấy hình khổ, lòng thương thăm-thiết.
Giảm hành phạt bớt đường luy tiết,
Xả linh-quang tiêu diệt tiền khiên.
Đặng nhẹ-nhàn thẳng đến cung Tiên,
Nơi phước địa ở yên tu luyện.
Xin Trời Phật chứng lòng sở nguyện,
∴ Hộ thương sanh u hiển khương ninh.

CHUẨN-ĐỀ ĐẠO-NHƠN

QUÊ QUAN-ÂM

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHEQUE NATIONALE DU VIETNAM
NATIONAL LIBRARY OF VIETNAM

BẢN QUÊ

1	2	3	4	5	6	7	8
☉	☉	●	●	●	●	☉	☉
☉	●	☉	●	●	●	☉	●
☉	●	●	☉	●	●	●	☉
☉	●	☉	●	☉	●	●	●
☉	●	●	●	●	☉	●	●
9	10	11	12	13	14	15	16
☉	☉	●	●	●	●	●	●
●	☉	☉	☉	☉	●	●	●
●	●	☉	●	●	☉	☉	●
☉	●	●	☉	●	☉	●	☉
●	☉	●	●	☉	☉	☉	☉
17	18	19	20	21	22	23	24
☉	☉	☉	☉	●	☉	●	●
☉	☉	●	●	☉	●	☉	☉
☉	●	☉	☉	☉	●	☉	●
●	●	☉	●	☉	☉	●	☉
●	☉	●	☉	●	☉	☉	☉
25	26	27	28	29	30	31	32
●	☉	●	☉	☉	☉	☉	●
●	☉	☉	☉	☉	●	☉	●
☉	●	☉	●	☉	☉	☉	●
☉	☉	☉	☉	☉	☉	☉	●
☉	●	☉	☉	●	☉	☉	●

● Âm (tiền sắp)

☉ Dương (tiền giữa)

TIÊU DẪN

Quan-Âm Bồ-tát dạy truyền,
Khi Đường Tam-Tạng qua miền Tây-phương.
Băm hai bài quả chỉ tường,
Dữ lành đặng hản, tránh đường hiểm hung.
Hòn-trào Gia-Các năng dùng,
Chiếm coi bỉ thời vô cùng nghiệm linh.
Như ai có dạ kính tin,
Hương đăng khấn đảo, Thánh-minh rõ thắm.
Năm đồng tiền quả tay cầm,
Bảy phen niệm chú làm-dâm sử rày.
Bỏ từ đồng một xuống ngay,
Sấp âm, dương ngửa, đặt bày chớ quên.
Bắt đầu từ dưới đếm lên,
Đủ năm đồng trọn, trang nèn quả mầu.
Đoạn xem lời đoán phía sau,
Thanh suy phân giải, ắt hầu xét thông.

VƯƠNG-THOÀN-LÃO-TỔ.

BÀI CHÚ NIỆM KHI TRANG QUỄ

Tử-kim trăm ức pháp thân sanh,
Áo trắng băm hai điệu tướng thành,
Cúi lạy viên-thông tự tại Phật,
Phổ-đa cảm ứng đáng lòng lành.

NAM MÔ ĐẠI TỪ ĐẠI BI,
LINH CẨM QUAN-THÊ-ÂM BỒ-TÁT MA-HA-TÁT.

(Phải đọc bài chú này cho đủ bảy lần)

Niệm chú rồi, hai tay cầm năm đồng tiền cho thiệt tinh khiết (hoặc năm đồng su cũng được), xông trên khói nhang hay là khói trầm, đưa qua đưa lại năm ba lượt, rồi vái như vậy :

« Nay đệ-tử là (tên.... họ....), vì việc.... (việc chi thì nói ra), cầu xin Bồ-tát chứng minh, trong ba mươi hai quẻ, chiếm được một quẻ, cho biết họa phước kiết hung. »

Vái rồi, bưng tiền lại mà xóc xóc, đoạn sủ quẻ theo lời dẫn phía trước. Nhớ khi sắp tiền thì bắt dưới sắp lên, rồi dò bản quẻ ở trước trước, thì biết quẻ số mấy.

Thí dụ : Như hai đồng trước giữa, ba đồng sau sắp, thì thành ra trên ba nút đen, dưới hai nút trắng, dò trong bản quẻ thấy số 16, ấy là xin được quẻ số 16. Còn như ba đồng trước sắp, hai đồng sau giữa, thì thành ra trên hai nút trắng, dưới ba nút đen, dò trong bản quẻ thấy số 7, ấy là xin được quẻ số 7, vân vân...

N. M. T.

THỨ NHỨT

QUÊ THĂNG TÂN

(Thượng đại kiệt)



Thề phụng các bay vào,
Linh qui ứng kiệt hào.
Họa trừ phước lộc đền,
Hờn-hở dặng danh cao.

Quê ứng cầu tài rất tốt,
Ra vào đẹp ý vui lòng.

Thị phi, kiện cáo, thấy trừ xong
Bịnh-hoạn từ đây thuyên giảm.

Việc tính thấy nên trước mắt,
Người đi sớm tối chắc về.

Tai qua họa khỏi, phước nhiều bề
Mãng dặng giàu sang phẩm trọng.

THỨ HAI

QUỀ TÙNG CÁCH

(Thượng trung kiệt)



Lối xưa khá cải liên,
Việc mới phải cần chuyên.
Cả vượt Long-môn khởi,
Cốt phạm hóa Thánh Tiên.

Quê ứng cần tài đại lợi,
Chỗ trông chắc dạng cò ngày.
Người đau bệnh dứt, mạnh không sai,
Toan tính chuyện chi cũng tốt.
Cố lý người về lập nghiệp,
Phương xa kê ở ấm no.
Sang xuân bông nở, há cần lo,
Muôn việc khởi ai ngăn cản.

THỨ BA

QUÊ KHÚC TRỰC

(*Trung tiểu kiết*)



Cử động nhắm theo thời,
Cầu tải cật sức người.
Gặp ngày mỗ kỉ thổ,
Trăm việc ắt xong xuôi.

Quê ừng cầu tải nặng ít,
Người đau sớm tối khó qua.
Kê đi chẳng vội trở về nhà,
Thừa kiện, làm ăn, thất bại.
Chỗ muốn không trông nên việc,
Chuyện lo khó đặt vừa lòng.
Đền thời Trời độ, vận hanh thông,
Buồn trước vui sau sẽ thấy.

THỨ TƯ

QUÊ NHUẬN HẠ

(*Trung thượng*)

Thuyền dầm giữa dòng sâu,
Khó cầuặng bừ châu.
Khá tua ra sức cả,
Phước đèn dứt âu sầu.

Sầu thâm trong lòng khó giải,
Sở cầu trăm việc chẳng xong.
Khá tua lui bước, dặng thông-dong,
Nương cậy người hay mới tiện.
Dường thể dèm dòng sẵn lửa,
Cũng như cây héo gặp xuân.
Đợi mưa qua khỏi, hết phù vân,
Phát hiện một vầng tỏ rạng.

THỨ NĂM

QUÊ VIÊM THUỘC

(Trung bình)

Nam-phương quê bất tường,
Lửa nóng thê khôn đương.
Kiện cáo văn thơ trệ,
Vướng thêm chút họa ương.

Quê ứng nhiều đều lo sợ,
Thường hay dụ-dự trong lòng,
Thối thi êm việc, tản lòng dòng,
Nay khá noi theo lối cũ.
Đương hạ bông tàn xơ-xả,
Sang thu cục trở phương-phi.
Tới thời gặp vận, chờ sâu bi,
Liên thấy tự nhiên nên việc.

THỨ SÁU

QUẺ GIÁ SẮC

(*Trung bình*)

Mồ kĩ ở trung-ương,
Hết hung gặp kiệt tường.
Sang Trán, Phu-Tử khồn,
Lui tới chữa thông đường.

Mỗi việc thấy đều ngăn trở,
Trước hay hao tán của tiền
Kẻ đi chẳng vội trở về liền,
Người bịnh khôn bẻ thuyền giã.
Việc muốn cầu chưa nên dặng,
Đừng lo thời vận lươn-khươn.
Lúc này rần giữ kéo tai ương,
Sắp tới tuyệt đường họa hại.

THỨ BẢY

QUỄ VIỄN TẤN

(Thượng đại kiết)

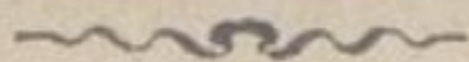
Nhà cửa dặng bình yên,
Lần-lần thấy cửa tiên.
Cầu dâu nên việc đó,
Tật bịnh giảm thuyên liên.

Quẻ ứng cầu tài đẹp ý,
Khởi công lựa bữa canh lặn.
Người đi xứ lạ, dặng châu trân,
Bịnh mạnh trăm đều khởi tổn.
Tránh luận, bùa quan, đắc thắng,
Rất mắng nên việc vợ chồng.
Cao-nhơn vừa thấy, đã vui lòng,
Chắc dặng trùng-trùng phước lộc.

THƯ TÂM

QUÊ ĐẮC TRỢ

(Thượng thượng kiết)



Trời độ, việc đều an,
Cửa nghinh tiếp phước ban.
Quời-nhơn giùm giúp sức,
Phước lộc dặng hân-hoan.

Quẻ ứng kim năng sanh thủy,
Âm dương có kẻ trợ an.
Cầu quan, áo tía mặt vinh-vang,
Xử lạ cầu tài dặng lợi.
Thành kính đốt hương khấn đảo,
Giúp thăm trên có Thánh Thần.
Sum vầy con cháu rất vui mừng,
Chỗ muốn vừa lòng đẹp ý.

THỨ CHÍN

QUẺ HOẠCH AN

(*Trung-thượng*)

Nay tỉ cội mùa đông,
Xơ-rơ chưa trở bông.
Lần-lần xuân sắc trở,
Chồi tược nẩy đều đồng.

Quẻ ứng lòng thương dự dự,
Hết buồn, vui tới, chờ nghi.
Người xa áo gấm mặc vinh qui,
Tật bệnh khỏi lo tri trệ.
Gả cưới hiệp hòa vinh hiển,
Việc quan chẳng ngại đều chi.
Dường như bông liễu trở phương-phi,
Trước mắt nhiều người hòa thuận.

THỨ MƯỜI

QUÊ TÙY TÂM

(Thượng thượng)

Mát-mẽ cảnh ngày xuân,

Vật tàn bồng tái hưng.

Mưa lai-rai lại gặp,

Gội đức đặng tư nhuần.

Quê ửng câu tài đặng lợi,

Người đi áo gấm về nhà.

Hôn nhưn hòa hiệp chẳng sai-ngoà,

Tranh luận, thị phi đều dứt.

Bổng đặng cao thăng tước lộc,

Giàu sang vinh hiển phỉ lòng.

Đời nay ruộng phước, giống lo trồng,

Kiếp tới dặng vàng dây đồng.

THỨ MƯỜI MỘT

QUÊ BẢ ĐẠT

(Thượng thượng)

Tai tan, cửa dữ gài,
Phước tới, cửa lành khai.
Xa cách nay tương hội,
Chắc phầnặng hoạnh tài.

Quẻ ứng trên hòa dưới thuận,
Tự nhiên hưởng phước thanh-nhân.
Cầu tài từ xứ phải lần sang,
Danh lợiặng theo lòng muốn.
Trời hạn mạ nhờ mưa rưới,
Thuyền con xuôi gió vững lòng.
Cảnh xuân dòng nước chảy về đông,
Trăm việc đều yên khỏi ngại.

THỨ MƯỜI HAI

QUẺ ĐỀ AN

(Thượng đại kết)

Nền việc ý hân-hoan,
Trò nghèo áo gấm ban,
Tiền trình xuân nhựt thấy,
Ngoạn cảnh bước xuê-xang.

Quẻ ứng điềm lành nền việc,
Hạp thời bãi tượng phong hầu.
Quời-nhơn chực dắc dên sân chầu,
Thọ lãnh ấn vàng đai tía.
Tài lợi cầu thêm bá bội,
Người đi đẹp ý vui lòng.
Trung thu tỏ rạng ánh trăng trong,
Soi khắp kiền-khôn thê-giải.

THỨ MƯỜI BA

QUÊ CỬ TẤN

(Hạ hạ)

Trong nước hiện trăng thính,
Bóng không chẳng thấy hình.
Tiền tài hay thất tán,
Dè-dặt dặng an ninh.

Giáp mộc khắc mồ kỉ thổ,
Than ôi ! việc tính khó thành.
Hao tài tổn vật, thất nhơn tình,
Đừng với tiểu nhơn tranh-cạnh.
Muôn việc noi theo lối cũ,
Đổi dời chẳng gặp diêm may.
Phải cầu Thần Thánh, nguyện hằng ngày,
Mời dặng ít nhiều duyên phước,

THỨ HAI BỐN

QUẺ AN TỊNH

(*Trung bình*)

Công việc chẳng an vui,
Tính toán sự khó xuôi.
Tốt hơn lo thối bước,
Giữ phận họa tai lui.

Quẻ ứng khá nói lối cũ,
Việc nên tránh, chớ bày ra.
Giữ mình tiết kiệm, đừng an hòa,
Tùy phận, tùy duyên, qua buổi.
Nếu muốn đầy nhà vàng ngọc,
Khắc nào một giấc Nam-kha.
Nên tìm nơi vắng, niệm Di-Đà,
Nguyên độ tai qua nạn khỏi.

THỨ MƯỜI LĂM

QUẺ TRỞ CÁCH

(Hạ hạ)

Cây héo gặp xuân tàn,
Thuyền con bị gió đàng.
Tấm thân không chỗ dựa,
Trăm việc chẳng hoàn-toán.

Quẻ ừng nhiều đều ngăn trở,
Tính toan lòng chẳng phỉ nguyên.
Nên noi lối cũ tại lâm tuyền,
Mới khỏi rầu buồn tai hại.
Chớ ước quan cao lộc cả,
Đừng mong ngựa báu áo cầu.
Thuận theo thời vận, chớ cưỡng cầu,
Khẩn đảo Phật Trời đặng phước.

THỨ MƯỜI SÁU

QUẺ TIÊU ÁCH

(Thượng kết)

Vãng hồng chiếu bốn phang,
Thiên-hạ hưởng thanh-nhân.
Giao tiếp nên hòa hiệp,
Tự nhiên việc dặng an.

Bình kỉ hai can chẳng khắc,
Tự nhiên muôn việc an-bài.
Chẳng nên thủ cự, đổi thi hay,
Người đến phương xa vô hại.
Thưa kiện án từ đặc thắng,
Cầu tài diễm ứng phỉ nguyên.
Xem kinh niệm Phật, dặng bình yên,
Sẽ hưởng công hầu vinh hiển.

THỨ MƯỜI BẢY

QUÊ CHỈ HỈ

(*Trung thượng*)

Bệnh dứt thể thân an,
Bua quan, thuận rãnh-rang.
Từ đây noi lối cũ,
Tai họa phải tiêu tan.

Điềm ứng cang nhu hai lẽ,
Việc chi hòa hảo mới thành.
Nhỏ-nhoi giữ phận, chớ đua tranh,
Nhịn đặng, tiêu trừ tai họa.
Quân-tử vận thời diên-dảo,
Tiểu-nhơn đắc thế khoe-khoan.
Cúc vàng chừng gặp tiết thu sang,
Thơm ngát mùi bay khắp chốn.

THỨ MƯỜI TÁM

QUÊ DỤ-DỤ

(Hạ hạ)

Lòng hoảng-hốt hằng ngày,

Hao mòn hết vật tài.

Hôn nhờn rồi khốn hại,

Việc thế chẳng hòa hài.

Trăm việc đều không vừa ý,

Tính toán bối-rối thăm sâu.

Làm ơn dày, lại gặp thù sâu,

Giữ khéo tiền-nhơn kiện cáo.

Lời nói phải dè cho lắm,

Lợi danh chờ khá tham quàng.

Thu sang mưa dớt, lúc mây tàn,

Trăng tỏ soi cùng trời đất.

THỨ MƯỜI CHÍN

QUÊ PHONG NĂM

(*Thượng thượng kiết*)

Vận đến dặng giàu to,
Của tiền chất đầy kho.
Bá tòng khi tiết lạnh,
Lang quế trở thơm-tho.

Phước, Lộc, Thọ, đồng giúp sức,
Trúng mùa, vật đủ, người giàu.
Việc chi toan tính, ắt nên mau,
Thân thích phương xa về tới.
Tật bệnh không thầy cũng mạnh,
Thị phi, khẩu thiệt, trừ xong.
Thường lo niệm Phật, chẳng nài công,
Sẽ dặng phong quan vinh hiển.

THỨ HAI MƯƠI

QUẺ ĐẮC LỘC

(Thượng thượng kiết)

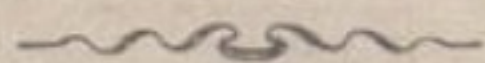
Lộc vị bởi cao danh,
Chim lồng dặng phòng sanh.
Mong tìm tài bửu dặng,
Viên xư phải thân hành.

Vận tốt phải toan lướt tới,
Chẳng nên thủ cựu diên trì.
Mạng phần dặng mặc tử la y,
Nương kẻ phương xa mới tiện.
Tài lợi phỉ lòng ao-ước,
Việc xong chờ khả hồ-nghi.
Phải cầu Trời Đất với Thần-Kỷ,
Phò hộ phước lành dặng hường.

THỨ HAI MƯƠI MỐT

QUÊ PHƯỚC LỘC

(*Thượng thượng kiết*)



Phước lộc dâng tâng gia,
Thịnh danh bỗng phát ra.
Phỉ lòng nay gặp vận,
Tiếng tốt khắp truyền xa.

Quẻ ứng điềm lành phát đạt,
Họa lui phước đến vô cùng.
Cầu tài phỉ dạ, dâng thung-dung,
Rực-rỡ yên thềm ngựa tốt.
Chỗ ước dựng theo lòng muốn,
Người đi áo gấm về nhà.
Trong bām hai, chẳng quẻ nào qua,
Phước lộc càng thêm đầy đủ.

THỨ MƯỜI TÁM

QUÊ DỤ-DỤ

(Hạ hạ)

Lòng hoảng-hốt hằng ngày,

Hao mòn hết vật lại.

Hôn nhờn rồi khốn hại,

Việc thế chẳng hòa hài.

Trăm việc đều không vừa ý,

Tính toán bối-rối thâm sâu.

Làm ơn dày, lại gặp thù sâu,

Giữ khéo tiểu-nhơn kiện cáo.

Lời nói phải dè cho lắm,

Lợi danh chớ khả tham quàng.

Thu sang mưa dứt, lúc mây tan,

Trăng tỏ soi cùng trời đất.

THỨ MƯỜI CHÍN

QUẺ PHONG NẪM

(*Thượng thượng kiết*)

Vận đến đặng giàu to,
Của tiền chất đầy kho.
Bá tòng khi tiết lạnh,
Lang quẻ trở thơm-tho.

Phước, Lộc, Thọ, đồng giúp sức,
Trúng mùa, vật đủ, người giàu.
Việc chi toan tính, ắt nên mau,
Thân thích phương xa về tới.
Tật bệnh không thầy cũng mạnh,
Thị phi, khẩu thiệt, trừ xong.
Thường lo niệm Phật, chẳng nài công,
Sẽ dặng phong quan vinh hiển.

THỨ HAI MƯƠI

QUÊ ĐẮC LỘC

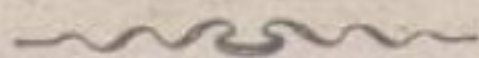
(*Thượng thượng kiết*)

Lộc vị bởi cao danh,
Chim lồng dặng phòng sanh.
Mong tìm tài bửu dặng,
Viên xư phải thân hành.

Vận tốt phải toàn lướt tới,
Chẳng nên thủ cựu diên trì.
Mạng phần dặng mặc tử la y,
Nương kẻ phương xa mới tiện.
Tài lợi phỉ lòng ao-ước,
Việc xong chờ khả hồ-nghi.
Phải cầu Trời Đất với Thần-Kỷ,
Phò hộ phước lành dặng hưởng.

THỨ HAI MƯƠI MỐT

QUÊ PHƯỚC LỘC

(Thượng thượng kiết)

Phước lộc dâng tâng gia,
Thinh danh bỗng phát ra.
Phỉ lòng nay gặp vận,
Tiếng tốt khắp truyền xa.

Quẻ ứng điềm lành phát đạt,
Họa lui phước đến vô cùng.
Cầu tài phỉ dạ, dặng thung-dung,
Rực-rỡ yên thên ngựa tốt.
Chỗ ước dặng theo lòng muốn,
Người đi áo gấm về nhà.
Trong bām hai, chẳng quẻ nào qua,
Phước lộc càng thêm đầy đủ.

THỨ HAI MƯƠI HAI

QUÊ MINH HIỀN

(Thượng kiết)



Vằng trăng rạng đưng đầu,

Chiếu sáng rõ đêm thâu.

Một mây mây đã sạch,

Dậm trường cảnh một màu.

Vận trước hồi còn mờ ám,

Ngày nay đã sáng như gương.

Cầu tài gặp hội, khả dinh thương,

Xuôi nước buồm trương gió thuận.

Khẩu thiệt, bùa quan, tránh khỏi,

Kẻ đau mình dạng nhẹ lằn.

Đạo nguyên Trời, Phật, Thánh, Tiên, Thần,

Gia-quyển tự nhiên gặp phước.

THỨ HAI MƯỜI BA

QUẺ NGƯNG TRỆ

(Hạ hạ)

Ngựa gãy tách dặm ngàn,
Người đói bước dằng tràng.
Thân phận, thời không hạn,
Việc chi cũng lở-làng.

Quẻ ứng ra điềm trở cách,
Việc chi cũng hóa diên trì.
Chờ lìa nhà, xử lạ ra đi,
Tài lợi khó cầu cho gặp.
Cải-lấy sanh ra kiện cáo,
Coi chừng tật bệnh vấn vương.
Muốn cho yên-ổn, khỏi tai ương,
Van-vái Thần-minh mới tiện.

THỨ HAI MƯƠI BỐN

QUẺ VINH HIỀN

(Thượng thượng kiết)

Tam gia dưỡng tánh lành,

Ngươn thả khí bèn sanh.

Quả bối lòng đào tạo,

Tự nhiên các việc thành.

Quẻ ứng cỏ mọi thanh vượng,

Việc nhà tính tới thì xong.

Chỗ mong cầu đã ứng theo lòng,

Đặng trọn muôn không sót một.

Kẻ bình bồng liền khoẻ mạnh,

Bua quan hữu lý chờ nghi.

Muốn cầu tài rất hấp cơ thi,

Khởi sự làm chi cũng lợi.

THỨ HAI MƯƠI LĂ M

QUÊ PHƯỚC HẬU

(*Thượng thượng*)

Xa cách lại trùng phùng,
Mập-mờ dặng lâu thông.
Chỗ trông đều phỉ dạ,
Vui phận dặng thong-dong.

Quê ứng lương sanh diễm tốt,
Việc làm gặp phước hàn-hoan.
Ở yên, khoái lạc, phận thanh nhàn,
Hòa hiệp lòng vui chẳng xiết.
Buồn bán khỏi lo trở ngại,
Tiếng nhớ, đều quấy, tiêu trừ.
Người đi kẻ đã mấy năm dư,
Mãng dặng ngày nay tụ hội.

THỨ HAI MƯƠI SÁU

QUÊ VĨNH THÀNH

(*Thượng thượng*)

Năm tới ít tai khiên,
Nhờ âm chất tổ tiên.
Việc chi toan tính đèn,
Trời sẽ giúp nên liền.

Quê ứng làm chi nên nấy,
Lo kham trăm việc an-lãi.
Cửa nhà hưng vượng, dặng lâu dài,
Phải ráng giữ gìn hơn đức.
Xử lạ người đi về đèn,
Kẻ đau thân thể nhẹ-nhàn.
Thị phi, thù oán, đã tiêu tan,
Họa dứt đời-dời hưởng phước.

THỨ HAI MƯƠI BẢY

QUÊ TUẾ NĂM

(*Thượng thượng*)

Mạ tươi bởi gặp mưa,
Gặt hái khá hơn xưa.
Muôn việc đều vừa ý,
Rầu lo dạ khỏi ngira.

Chẳng khác mùa đông cội thọ,
Bống dàu lại bước qua xuân.
Cây khô mưa xuống, tước chổi hưng,
Săng cỏ thấy đều tư nhuận.
Chín họa ba tai tiêu lẩn,
Muôn hung ngàn dữ lánh xa.
Lòng vui mắng phú quý vinh hoa,
Vận đến lợi tài đầy-dầy.

THỨ HAI MƯƠI TÁM

QUÊ KHAI PHÁT

(*Thượng thượng*)

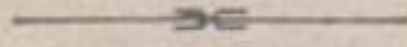
Ngọc sò chiếu rõ-ràng,
Trong đá ẩn kim-cang.
Các việc cầu đều tốt,
Người phạm nhập Thánh-bang.

Hòa hảo là điểm thiết quý,
Thời nên lộc vị thêm cao.
Thẻ ngà, giấy thấm, tử la bảo,
Ngựa tốt, gươm vàng đẹp đẽ.
Bịnh-hoạn thấy mau mạnh khỏe,
Cầu tài tiền của dặng nhiều.
Rán trau lòng niệm Phật mai chiều,
Thời ắt họa tai tiêu diệt.

THỨ HAI MƯƠI CHÍN

QUÊ THIÊN LỘC

(*Thượng thượng*)



Thăng giặc chốn sa-tràng,

Ban sư dặng nghỉ an.

Công thành danh chí toại,

Nhà cửa rất xuê-xang

Muôn việc thấy đều lành tốt,

Lộc trời số vận gặp thi.

Quới-nhơn thương giúp sức phò tri,

Quan chức càng thêm cao trọng.

Phước đến cho người mạng hảo,

Họa tai tiêu diệt bình an.

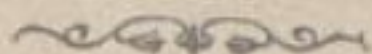
Vóc hình khương kiện, dạ hân-hoan,

Tiền của đầy-dầy châu báu.

THỨ BA MUỐI

QUÊ HẬU HĨ

(Trung kết)



Đến bực mới lia thuyền,

Khởi cầu gập đất liền.

Rộn-ràng lo hiểm trở,

Thong-thả dặng lòng yên.

Làm việc lòng còn nghi ngại,

Dẫu nên chưa ắt phải nguyên.

Cầu quan tuy trọng dụng cao thiên,

Song cũng chẳng vừa lòng muốn.

Hiểm trở kèm lòng chớ ngại,

Lần-lần tai lại khỏi mình.

Khắc nào như gấm, sắc hoa xinh,

Tước lộc càng thêm vinh diệu.

THỨ BA MƯƠI MỐT

QUÊ TRÌ TRỆ

(Hạ hạ)

Muôn dặm thẳng vơi-vơi,

Đầu non khuất mặt trời.

Lòng lo không chỗ trú,

Khởi việc chẳng nhằm thời.

Mạng vạn rất nên hiểm trở,

Vì như xe sụp xuống lầy.

Đường dài mặt nhứt lặn về tây,

Khòn liệu tìm phương cư ngụ.

Khó kiếm người quen nương dựa,

Cầu tài mỗn vốn không lời.

Khả xem kinh, niệm Phật, cầu Trời,

Mới dặng Thần Tiên che chở

THỨ BA MƯƠI HAI

QUÊ TUYỆT TÍCH

(Hạ hạ)

Bụi lấp kiến lu-lờ,
Ngọc quỳnh dập dưới dờ.
Như trong hang đá tối,
Bao thuở khỏi lơ-mờ.

Quê ấy là điểm lo ngại,
Vận thời như tối ban đêm.
Giữ theo lối cũ, chớ bày thêm,
E phải thị phi bịnh-hoạn.
Muôn việc đều không dặng tốt,
Đời đời lo-lắng chẳng thành
Khá cầu Trời Phật rán làm lành,
Mới dặng họa tai tiêu diệt.

SỞ ĐẢNG CẦU SIÊU TRONG LÚC THÀNH PHỤC

Đại Đạo Tam kỳ Phổ độ. Tam giáo qui nguyên phục nhứt.
Thiên vận, tuế thứ Mậu Thìn niên..... ngoạt
..... nhựt..... thời.

Hiện tại Nam-Quốc Nam-Kỳ địa phận..... tỉnh
..... tổng..... xã.

Kim vì tang sự: đạo hữu (tên họ người từ trần, khí thể
liều đạo: tang chủ..... chủ phụ..... hiệp
giữ nội gia đại tiểu đẳng.

Nghiêm thiết đảng tràng sở cầu siêu độ.

Hữu đệ thiên phong (chức và tên của thiên phong chứng
đảng) công đồng tin chứng thiện nhơn, hiệp giữ tang môn
đảng, qui tại thiên bản thành tâm trình tấu:

Huỳnh kim khuyết nội: Huyền Khung Cáo Thượng Đế,
ngọc Hoàng đại thiên tôn.

Tam tôn chơn giáo	{	Tây phương giáo chủ Thích-Ca Mâu-Ni thế tôn.
		Tại Thượng đạo Tổ tam thanh ứng hóa hiên tôn.
		Khổng thánh tiên sư hưng nho thanh thế thiên tôn.

Tam kỳ phổ độ tam trần oai nghiêm	{	Thường Cư Nam Hải Quan Âm như lai
		Lý đại Tiên Trưởng Thái-Bạch kim-Tinh.
		Hiệp Thiên Đại-Đế, Quan-Thánh-Đế Quân.

Tam Châu bát bộ Hộ-Pháp Di Đà thiên tôn.

Thập phương văn phát vạn chúng chư tiên.

Khẩn cầu Từ-Bi xá dĩ hữu tội, độ ách tiêu tai, phát hạ
hồng ân, xá giữ hương hồn: (tên người mời từ trần) hưởng
thọ ư (năm, tuổi của người liểu đạo) bình chứng ư.....
niên..... ngoạt..... nhựt..... thời,

xuất ly ư khổ hải siêu thăng thượng giới, chứng quả bồ đề.

Đệ tử (tên của vị thiên-phong chứng sự) hiệp giữ tan môn
đảng: (tên của mấy người đề tang)..... thiên oai
bất thắng triêm an chí chí, thanh lâm khấu bái thượng tấu dĩ văn.

Cúng Đức Chí Tôn rồi, thì làm lễ cáo từ tổ trình thành phục.

LỄ CÁO TỪ TỔ TRÌNH THÀNH PHỤC

Như làm theo Nho thì rút lễ nhát, phần thấy lễ lo sắp đặt các lễ diện. — Cúng cáo từ tổ rồi thì thấy lễ cúng luôn lễ thành phục.

Như không làm theo Nho, làm theo Thích, thì một người đạo hữu có đạo đức (Chánh Phó trị sự) đèn bàn thờ ông bà đốt hương và niệm :

Nam mô Hươ g-văn-Cải Bồ-tát (3 lần) xá cạm hương ; rồi xướng : từ tôn tự vị lễ nhị bái. — Xướng : hiền từu lễ nhị bái — niệm : phụng thỉnh lịch đại nội ngoại tôn thân, nội tổ ngoại tổ, cửu huyền thất tổ đồng lai chứng hưởng. — Xướng : hiền từu nhị bái. —

Cáo trình với từ đường thọ phục như vậy : kim vi tang chủ từ tôn cáo trình từ đường thọ phục. — Xướng : hiền từu lễ nhị bái. — Hưởng : hiền trà lễ tứ bái. — Cúng cáo từ tổ rồi thì cúng thành phục.

LỄ THÀNH PHỤC

Làm theo Nho thì Thấy lễ lo sắp đặt. Làm theo Thích thì một người đạo hữu đạo đức (Chánh Phó trị sự) biếu lấy đồ tang đem đề trước bàn thờ vong sảng sảng ; đốt hương niệm : Nam mô Hươg-văn-Cải bồ tát (3 lần) xá cạm hương rồi niệm : tang chủ từ tôn nam nữ tự vị các phục giai thọ ký phục. — Khi tang chủ từu đủ thì xướng : lễ tứ bái. — Bình thân giai thọ phục thì người thấy cả phát tang cho gia quyền

những người chịu tang, biểu đi mặt đồ rồi tự lại. — Khi tự lại đứng trước bàn thờ thì xướng : *Tang-chủ tử-tôn giai, qui rồi niệm : Phụng thỉnh phục vị vong chánh tiếng hiền linh, nguyên cư tại* *xả* *tổng* *tỉnh tánh danh* *hưởng thọ* *tuế, đệ nhứt vị chi linh, đồng thì chứng hưởng.* —

Hiển tửu lễ nhị bái. — *Niệm : Thị nhứt kỳ hạt du tiên nội gia bửu-quyển thành tâm thọ phục.* — *Hiển tửu lễ nhị bái.* — *Niệm : dụng sự lễ nghi tại án tiền chứng minh gia-quyển thành tâm thọ phục* *Hiển tửu lễ nhị bái.* — *Niệm Tang chủ cung thành lễ hiển hương, tam bội mỹ tửu phụng kiền thiền.*

Hiển trà lễ nhị bái. — *Niệm như vậy : Âm-dương lưỡng lộ tình phân biệt, tồn vong thiên các lụy lưu-ly.* — *lễ tất từ bái.* —

Thành-phục thì phải viết triệu treo lên (thiết-minh-sanh). Tục ở làng thì xin chữ triệu nơi làng, ở Châu-thiền thì khỏi xin ai cả, triệu viết có kiểu riêng.

Cúng lễ thành-phục rồi thì phải lo tụng kinh Di-đà, Hồng-danh, Vu-long, Phổ-môn, Bồ-khuyết, nếu tụng hết không nổi thì tụng một, hai biên cũng được rồi, tụng Bồ-khuyết.

Từ khi cúng thành-phục tới ngày táng, có chủ đề hoàng lâu có chủ tính táng mau. — Như đề hoàng lâu thì hễ tới thời cúng Thảy thì phải tự lại cúng Thảy rồi tụng kinh Phật (Di-Đà, Phổ-môn, Hồng-danh, Vu-long, Bồ-khuyết).

Phải cúng vong triệu tịch.

CÚNG ÔNG BÀ. — thì làm như vậy : một người đạo-hữu có đạo-dứ ; mặt áo trắng trắng khăn đen ; đèn trước bàn thờ ông bà đứng xướng : *Tử tôn tự vị, lễ nhị bái.* — lấy hương lốt niệm : *Nam mô Hương-văn-Cái bồ tát (3 lần) rồi xì cắm hương.* — xướng *hiển tửu, lễ nhị bái.* — xướng niệm : *Phụng thỉnh lịch đại nội ngoại tôn thân, nội tổ, ngoại tổ, từ-huyền thật-tổ đồng lai chứng hưởng, hiển tửu lễ*

nhị bái. — xướng : Hiền tửu lễ nhị bái, — xướng : Hiền trà lễ tất tứ bái.

CÚNG VONG. — Người đạo-hữu chứng lễ cúng ông bà rồi lại bần thờ vong cúng : xướng : Tử tôn tưu vị lễ nhị bái. — lấy hương đốt niệm : Nam mô Hương-văn-Cái Bồ-tát (3 lần) rồi xá cạm hương. — xướng : Hiền tửu lễ nhị bái. — niệm : Phụng thỉnh vong linh thời lai chứng hương. — hiền tửu, lễ nhị bái — xướng : Hiền tửu, lễ nhị bái. — xướng : Hiền trà lễ tất tứ bái. —

Chứng gần đi táng thì lo cúng Đức-Chi-Tôn trước, rồi cúng cáo Tử-tổ.

Làm theo Nho thì thấy lễ lo sắp đặt.

Làm theo Thích : Cúng Thây rồi thì tụng Đại-Bì, Di-Đà, Phổ-môn, Hồng-Danh, Vu-lang. Nếu giờ rập thì tụng 1 biên Di-Đà.

Tụng kinh Phật rồi thì cúng cáo Tử-tổ. — Cúng cáo Tử-tổ thì một người đạo-hữu đạo-đức (Chánh Phó trị-sự) đèn bần thờ đốt hương niệm ; Nam mô Hương-văn-ái Bồ-tát (3 lần) xá cạm hương. Rồi xướng : Hiền tửu tưu vị, lễ tứ bái. — niệm : Kim vị vong linh phục hồi cựu vị, cáo yết Tử-đường. — xướng : Hiền tửu lễ nhị bái. — xướng : Hiền trà lễ tất tứ bái. — xướng : Phụng minh-sanh huân cựu sở. — (dem triệu lại để trước bần thờ vong, chư Đạo-hữu phân đứng hai hàng). — Một người Đạo-hữu đạo-đức (Chánh Phó trị-sự) đốt hương xá bần thờ vong rồi cạm hương, rồi tụng bài đưa vong 9 lần. —

Tụng rồi, xướng : Dịch-giả nhập (đạo-ti bái quan) rồi biểu triệt bần thờ vong. — Xướng : Phụng minh-sanh hương tển đạo. — Xướng : Dịch-giả cửu cửu thuyên xuất. (Đạo-ti đèn khiên linh-cửu). —

Đi đưa linh-cửu thì đọc bài : Đưa vong :

BÀI ĐỌC ĐƯA LINH-CỬU RA PHÂN-MÔ

Nam mô Thượng-Đề Cao-Đài,
Nam mô Phật-Tổ-Như-Lai chứng lòng.
Nam mô Thái-Thượng Đức-Ông,
Nam mô Thái-Bạch dày công độ đời.
Nam mô Nam-Hải Như-Lai,
Quan-Âm Phật-Nữ trừ tai cứu nạn.
Nam mô Quan-Thánh-Đề-Quân,
Nam mô Chư-Phật Chư-Thần, Thánh, Tiên.
Nam mô Tam-Giáo hiệp truyền,
Tam-Kỳ-Phổ-Độ sản thuyên chực đưa.
Nam mô Ngọc-Đề Đại-từ,
Tội căn xin dặng giảm trừ chề châm.
Cầu xin ân đức cao thâm,
Độ vong nguyện khỏi dọa trảm Âm-Ty.
Nam mô Địa-Tạng chứng tri,
Nam mô nhờ đức Từ-bi dẫn hồn.
Nam mô chư-Phật chư-Tôn,
Cầu vong dặng nhập Thiên-môn buổi này.

LÀM TUẦN

Chín ngày làm một tuần cửu.
Ba cửu thì làm tuần lớn.
Đền chín cửu làm tuần lớn.
Gáp năm làm tuần lớn.
Màng-khó tuần lớn.
Đám-tang cùng làm tuần, đám-dồ, kỵ-cơm, thì toàn
cúng chay, không sát-sanh.—
Cúng Thấy rồi, cúng vong sau, rồi tụng kinh Di-
Đà, Phổ-môn, Hồng-Danh, Vu-lang, Bồ-khuyết.

Có sở làm tuân theo như sau này :

SỞ CẦU S ÊU TRONG LÚC CÙNG-CỬU

Đại-đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ. Tam-Giáo qui-nguyên phục-nhật.

Thiên vận tuế thứ niên nguyệt
..... nhật thời.

Hiện tại Đại-Nam-quốc Nam Kỳ địa phận
tỉnh tổng xã.

Kim vì (cửu nhật sở tuần, nhì cửu chi tuần
đỉ đáo).

(Cổ-niên tiêu lễ, tái cổ đại lễ đỉ đáo).

Tang-chủ Chử-phụ nghiêm thiết
đàng tràng sở cầu siêu độ.

Tam-kỳ	{	Tây-phương giáo-chủ Thích-Ca Mâu-Ni
Phổ-độ		thế tôn.
tam trấn		Thái-Thượng đạo Tổ tam thanh ứng hóa
oai		thiên-tôn.
ng nghiêm		Khổng-thánh tiên-sư hưng nho thanh thế
		thiên-tôn.

Tam-châu Bát-Bồ Hộ-Pháp Di-Đà Thiên-Tôn.

Thập phương Chư-Phật vạn chúng Chư-Tiên.

Khẩn cầu Từ-Bí xá đỉ hữu tội độ ách tiên tai, phát hạ
hồng-ân, xá giữ hương hồn hưởng thọ ư

niên, bình chung ư niên nguyệt
..... nhật thời, xuất ly ư khổ hải siêu
thắng thượng giới, chúng quả Bồ-đề.

Đệ tử hiệp giữ tang môn đẳng, thiên-oai bất
thắng triêm án chi chi, thành tâm khấu-bái, thượng tấu đỉ
văn : —

LÀM LỄ GIAO-HÒN

Sắp đặt cùng Đức-Chí-Tôn : Đầu họ chứng dăng

qui trước, ở giữa kể đó Mai-nhơn, Đầu-tộc, xuôi-gia
cha-mẹ dượng trai và dượng gái, kể sau đó cũng ở giữa
thì 2 vợ chồng mới, còn mấy người chứng cùng là
họ dượng thì qui 2 bên. Nam theo nam, Nữ theo nữ.
Cúng xong rồi, ông đầu họ còn qui vài câu nguyện
cho đôi bạn mới dặng trăm-năm kết-tóc.

Rồi đứng giậy sắp hàng hai bên. Hai vợ chồng mới
lên trước Thiên-bàn lạy, mà cầu-nguyện như vậy :

Hai con là (.....tên họ tuổi hai vợ chồng
mới) qui tại Thiên-bàn thành-tâm cầu nguyện (và
lạy và niệm câu Thầy) Nam-mô Cao-Đại Thượng-Đế
Đại-bồ-tát-ma-ha-tát.

SÁM HÔN-CẦU

· Ôn Trời-Đất âm-dương khí hạp,
Đức-hóa-sanh rậm-rạp cỏ cây.
Mây kiên-khôn nhứt-nguyệt vận-xây,
Trợ thời tiết tháng ngày điều nhuận.
Hơi nước lửa lấy-từng liếp ừng,
Muôn vật đều cảm hứng thực yên.
Nam nữ thành giai-ngẫu nhơn-duyên,
Tử-tôn dặng miền diên thanh phát.
· Vọng Phật-Tổ Tây-Phương Cực-lạc,
Ngưỡng tám vi Bồ-tát từ-bi.
· Nguyên Tơ-Hồng Nguyệt-Lão chứng tri,
Thừa oai Phật tổng trì giải thoát.
Giúp hai họ hòa-hải kiết-phát,
Thành thất-gia hiệp tác xường-tùy.
Cầu trăm-năm tường triệu hùng bi,
Con cháu dặng vĩnh thủy phước khánh.
Mong Bồ-tát phá tà lập chánh,
Độ tứ sanh bá tánh khương-ninh.

NGUYỆT-LÃO